

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - BẠC LIÊU

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2014

Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu ngày 15/06/2020.

Ngày 15/06/2020, tại Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu được tổ chức với sự tham gia của 11 cổ đông sở hữu 7.610.562 cổ phần chiếm 63,3580% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Sau khi nghe nội dung các Báo cáo và Tờ trình, Đại hội đồng cổ đông đã thảo luận và biểu quyết nhất trí thông qua Nghị quyết với các nội dung như sau:

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn-Bạc Liêu được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG (Việt Nam).

Điều 2. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2019 và định hướng năm 2020.

2.1 Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019

Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019	Tỷ lệ TH/KH
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	296,69	266,49	90%
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	12,36	18,22	147%
Tỷ lệ chia cổ tức	%	10%	10%	100%

2.2 Dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020

Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch 2020
Sản lượng giao hàng	lít	31.597.500
Doanh thu thuần	đồng	189.367.072.732
Lợi nhuận trước thuế	đồng	(5.083.416.351)



Điều 3. Thông qua báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2019.

Điều 4. Thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2020.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2020 và các giai đoạn có liên quan khác của Công ty theo Công ty kiểm toán độc lập của Tổng công ty CP Bia – Rượu – NGK Sài Gòn.

Điều 5. Thông qua Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2019.

TT	Diễn giải	Kế hoạch 2019		Thực hiện 2019	
		Tỷ lệ	Số tiền (Triệu đồng)	Tỷ lệ	Số tiền (Triệu đồng)
1	Lợi nhuận chưa phân phối đầu kỳ		33.996		33.996
2	Lợi nhuận sau thuế		12.358		18.224
3	Phân phối lợi nhuận, trong đó:		13.630		13.923
	Trích quỹ khen thưởng HĐQT, BKS	5%	618	5%	911
	Trích quỹ an sinh xã hội		1.000		1.000
	Chia cổ tức bằng tiền (%/Vốn điều lệ)	10%	12.012	10%	12.012
4	Lợi nhuận chưa phân phối cuối kỳ		32.723		38.297

Điều 6. Thông qua Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2020.

Điều 7. Thông qua Tờ trình quyết toán thù lao 2019 và kế hoạch năm 2020 của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty.

1. Đối với các TV HĐQT

Tt	Diễn giải	Đơn vị tính	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019	Kế hoạch 2020
1	Số lượng các thành viên kiêm nhiệm	Người	5	5	5
2	Quỹ thù lao	đồng	1.320.000.000	1.320.000.000	924.000.000

2. Đối với các thành viên Ban Kiểm soát

TT	Diễn giải	Đơn vị tính	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019	Kế hoạch 2020
I	Tiền lương				
1	Số lượng các thành viên chuyên trách	Người	1	1	1
2	Quỹ tiền lương	đồng	180.000.000	180.000.000	126.000.000
II	Thù lao				

TT	Diễn giải	Đơn vị tính	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019	Kế hoạch 2020
1	Số lượng các thành viên kiêm nhiệm	Người	2	2	2
2	Quỹ thù lao	đồng	120.000.000	120.000.000	84.000.000
III	Tổng tiền	đồng	300.000.000	300.000.000	210.000.000

Điều 8. Thông qua Tờ trình về việc ĐHCĐ ủy quyền cho Giám đốc Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu ký kết các hợp đồng năm 2020 có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% giá trị tổng tài sản của Công ty sau đây:

- Hợp đồng hợp tác sản xuất với Tổng công ty CP Bia Rượu – NGK Sài Gòn và Công ty TNHH MTV TM Bia Sài Gòn.
- Hợp đồng mua nguyên vật liệu với Tổng công ty CP Bia Rượu – NGK Sài Gòn.

Điều 9: Thông qua Tờ trình sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty

Điều 10. Điều khoản thi hành:

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu được Đại hội nhất trí thông qua.

Tất cả cổ đông của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc Công ty và toàn thể cán bộ công nhân viên của Công ty có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



Phạm Thị Hồng Hạnh

Nơi nhận:

- Cổ đông (Website)
- HĐQT, BKS, BGD
- UBCKNN, Sở GCK HN
- Lưu: Thư ký HĐQT.

**BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN-BẠC LIÊU**

Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN-BẠC LIÊU

Địa chỉ trụ sở chính: Lô B5, KCN Trà Kha, P.8, Tp.Bạc Liêu, T.Bạc Liêu

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 1900333973

Hôm nay, vào lúc 09 giờ 30 phút, ngày 15 tháng 06 năm 2020, tại Công ty cổ phần bia Sài Gòn – Bạc Liêu (Địa chỉ: Lô B5, KCN Trà Kha, phường 8, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu) phiên họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty CP Bia Sài Gòn - Bạc Liêu được tổ chức.

I. THÀNH PHẦN THAM DỰ:

1. Cổ đông và đại diện được cổ đông ủy quyền:

– Ông Nguyễn Tấn Phiên – Trưởng Ban Kiểm soát - Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả cổ đông tham dự gồm có:

+ Tổng số cổ đông được mời tham dự: Toàn bộ cổ đông có tên trong danh sách cổ đông chốt ngày 28/05/2020, sở hữu 12.012.000 cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn-Bạc Liêu.

+ Tính đến 09h30, 15/06/2020, tổng số cổ đông và người đại diện cổ đông tham dự Đại hội là 11 cổ đông

+ Đại diện cho : 7.610.562 cổ phần

+ Chiếm tỷ lệ : 63,3580% cổ phần có quyền biểu quyết

Như vậy, căn cứ Khoản 1, Điều 19 Điều lệ Công ty cổ phần Bia Sài Gòn-Bạc Liêu, Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 đã có đủ điều kiện để tiến hành.

Tất cả cổ đông và đại diện cổ đông đều có đủ điều kiện tham dự kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020.

2. Đại biểu tham dự: Đại hội vinh dự đón nhận sự hiện diện của các Quý đại biểu:

– Ông Trần Nguyên Trung – Kế toán trưởng TCT CP Bia Rượu NGK Sài Gòn

– Ông Trần Công Tước – Nguyên Giám Đốc Kỹ Thuật Sabeco

– Ông Lê Đăng Khoa – Giám Đốc Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Miền Tây

– Ông Nguyễn Duy Phong – Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Vĩnh Long

Cùng Ban Giám Đốc, Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Miền Tây, Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Vĩnh Long.



3. Thành phần của Công ty CP Bia Sài Gòn Bạc Liêu bao gồm:

- Bà Phạm Thị Hồng Hạnh Chủ tịch HĐQT
- Ông Trần Nguyên Trung Thành viên HĐQT
- Ông Nguyễn Văn Đồi Thành viên HĐQT
- Ông Phạm Hồng Minh Thành viên HĐQT
- Ông Nguyễn Xuân Hải Thành viên HĐQT
- Ông Nguyễn Tấn Phiên Trưởng Ban Kiểm soát
- Bà Trần Thị Ngọc Diệp Thành viên Ban Kiểm soát
- Bà Dương Thị Thúy Hồng Thành viên Ban Kiểm soát
- Cùng các ông, bà trong Ban điều hành và cán bộ quản lý của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Bạc Liêu

II. Giới thiệu đoàn Chủ tọa, Thư ký và Ban Kiểm phiếu

1. Đoàn Chủ tọa điều hành Đại hội gồm:

- Bà Phạm Thị Hồng Hạnh Chủ tịch HĐQT
- Ông Trịnh Công Vinh Giám đốc Công ty
- Bà Trần Thị Chất Kế toán trưởng

2. Ban Thư ký Đại hội gồm:

- Ông Huỳnh Vạn Đồng Phó Giám đốc
- Ông Lê Văn Lĩnh CV Phòng HC-TH

3. Ban kiểm phiếu gồm:

- Ông Trần Văn Sang Phó Giám đốc Trưởng Ban
- Bà Bùi Thị Ngát CV Phòng TCKT Thành viên
- Ông Dư Minh Đức CTCP chứng khoán FPT Thành viên

Đại hội đã biểu quyết thông qua thành phần Đoàn Chủ tọa và Ban Kiểm phiếu với tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội.

III. Chương trình Đại hội và Quy chế làm việc:

Chủ tọa công bố chương trình họp và Quy chế làm việc tại Đại hội:

Đại hội đã biểu quyết thông qua chương trình họp và Quy chế làm việc tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2020 với tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội.

IV. Nội dung và diễn biến Đại hội :

1. Báo cáo tóm tắt các nội dung trình Đại hội thảo luận và thông qua:

- Ông Trịnh Công Vinh - Giám đốc: trình bày Báo cáo các giải pháp điều hành năm 2019 và kế hoạch năm 2020.
- Ông Nguyễn Tấn Phiên – Trưởng Ban Kiểm soát trình bày hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2019.
- Bà Phạm Thị Hồng Hạnh – Chủ tịch HĐQT trình bày Báo cáo kết quả hoạt động năm 2019 và định hướng năm 2020.

- Bà Phạm Thị Hồng Hạnh – Chủ tịch HĐQT trình bày:
 - + Tờ trình thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2019 của Công ty.
 - + Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2020
 - + Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2019
 - + Tờ trình Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020
 - + Tờ trình quyết toán thù lao năm 2019 và kế hoạch năm 2020 của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty
 - + Tờ trình về việc ký hợp đồng với Tổng CTCP Bia-Rượu-NGK Sài Gòn và Công ty TNHH MTV TM Bia Sài Gòn năm 2020
 - + Tờ trình sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty
- Bà Trần Thị Chất - Kế toán trưởng công ty trình bày Báo cáo số 674/TTr-BSG ngày 10/06/2020 của TCT. TCT đã đồng ý các nội dung họp Đại hội đồng cổ đông năm 2020 của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Bạc Liêu, trong đó có 2 ý kiến như sau:
 - + Trích quỹ khen thưởng HĐQT và BKS năm 2019 là 618.000.000 đồng (tài liệu trình đại hội là 911.000.000 đồng).
 - + Đề xuất mức thù lao HĐQT và BKS năm 2020 là 793.000.000 đồng (tài liệu trình đại hội là 1.134.000.000 đồng).

2. Thảo luận tại Đại hội:

Ý kiến từ Tổng công ty: Anh Trần Nguyên Trung – Kế toán trưởng Tổng Công Ty:

- + Tờ trình phê duyệt phân phối lợi nhuận năm 2019: Đồng ý với tỷ lệ cổ tức 10% cho năm 2019. Đề xuất trích quỹ khen thưởng HĐQT và BKS là 618.000.000 đồng.
- + Tờ trình quyết toán thù lao HĐQT và BKS năm 2019 và Tờ trình kế hoạch thù lao HĐQT và BKS năm 2020: Đồng ý với đề xuất của Công ty liên quan đến việc quyết toán thù lao HĐQT và BKS năm 2019 với tổng mức 1.620.000.000 đồng. Đề xuất mức thù lao cho HĐQT và BKS năm 2020 là 793.000.000 đồng.
- Phía TCT rất quan tâm đến thị trường Miền Tây, đã chỉ đạo Công ty Thương Mại Sông Hậu hỗ trợ các thị trường yếu, bị cạnh tranh khốc liệt. Trong tương lai TCT sẽ có chương trình cụ thể tăng trưởng thị phần khu vực này, khi khu vực này phát triển sẽ hỗ trợ cho công ty được sản xuất, giao hàng nhiều hơn.
- TCT hỗ trợ công nợ tiền mua NVL cho các Nhà máy là 30 ngày, thời gian thực hiện 02 tháng để hỗ trợ tài chính cho các Nhà máy.
- TCT đã mời các đơn vị có năng lực cung cấp gạo, thương thảo giá và đưa ra mức giá mua để các Nhà máy tham khảo.

Ý kiến Ông Nguyễn Văn Đồi – cổ đông, thành viên HĐQT Công ty:

- Sau 12 năm hoạt động, công ty đã chi 423% cổ tức (trong đó 258% bằng tiền mặt, 165% bằng cổ phần) tài sản công ty tăng từ 35 tỷ lên 355 tỷ. Năm 2020 công ty gặp khó khăn, các cổ đông cùng nhau chia sẻ, vượt qua khó khăn.

- Chúng ta có lợi thế, có anh Trung (Kế toán trưởng TCT) – kiến nghị đề xuất với TCT.
- Đề nghị TCT xem xét lại việc phân phối sản lượng sản xuất và thị trường tiêu thụ cho phù hợp hơn.
- Tờ trình phê duyệt phân phối lợi nhuận năm 2019 công ty đã ra nghị quyết, giờ TCT lại gửi văn bản không đồng ý. Như vậy là chưa phù hợp.
- Về giải pháp tháo gỡ khó khăn tài chính: kết hợp với Nhà máy Bia Sài Gòn – Miền Tây và Bia Sài Gòn – Vĩnh Long để hỗ trợ vay vốn.

Bà Phạm Thị Hồng Hạnh đáp lời:

Cám ơn Tổng công ty và cổ đông đã có những ý kiến góp ý, đồng lòng, cùng công ty hướng tới tương lai tốt đẹp.

Sản lượng sản xuất thực tế 06 tháng đầu năm thấp nên công ty bị lỗ, cần phối hợp cùng với địa phương làm việc với TCT. Đề nghị TCT có những giải pháp kịp thời về thị trường, sản lượng tiêu thụ để ổn định sản xuất kinh doanh và cuộc sống người lao động.

Kết hợp với các đơn vị bạn: Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Miền Tây, Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Vĩnh Long để giúp công ty chúng ta ổn định trong ngắn hạn và dài hạn.

V. Biểu quyết thông qua các nội dung trình Đại hội:

Ông Trần Văn Sang – Trưởng Ban Kiểm phiếu báo cáo kết quả biểu quyết cụ thể như sau:

1. Nội dung 1: Thông qua báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn-Bạc Liêu được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG (Việt nam).

Tán thành	7.610.562 cổ phần	chiếm 100 %	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Không tán thành	00 cổ phần	chiếm 00 %	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Không có ý kiến	00 cổ phần	chiếm 00 %	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Tổng số phiếu không hợp lệ	00 cổ phần	chiếm 00 %	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội

2. Nội dung 2: Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2019 và kế hoạch năm 2020.

Tán thành	7.610.562 cổ phần	chiếm 100 %	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Không tán thành	00 cổ phần	chiếm 00 %	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Không có ý kiến	00 cổ phần	chiếm 00 %	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Tổng số phiếu không hợp lệ	00 cổ phần	chiếm 00 %	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội

3. Nội dung 3: Thông qua báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2019.

Tán thành	7.610.562 cổ phần	chiếm 100 %	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Không tán thành	00 cổ phần	chiếm 00 %	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Không có ý kiến	00 cổ phần	chiếm 00 %	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Tổng số phiếu không hợp lệ	00 cổ phần	chiếm 00 %	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội

4. Nội dung 4: Thông qua tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2020.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2020 và các giai đoạn có liên quan khác của Công ty theo công ty kiểm toán độc lập của Tổng công ty CP Bia –Rượu – NGK Sài Gòn.

Tán thành	7.610.562 cổ phần	chiếm 100 %	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Không tán thành	00 cổ phần	chiếm 00 %	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Không có ý kiến	00 cổ phần	chiếm 00 %	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Tổng số phiếu không hợp lệ	00 cổ phần	chiếm 00 %	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội

5. Nội dung 5: Thông qua tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2019.

TT	Diễn giải	Kế hoạch 2019		Thực hiện 2019	
		Tỷ lệ	Số tiền (Triệu đồng)	Tỷ lệ	Số tiền (Triệu đồng)
1	Lợi nhuận chưa phân phối đầu kỳ		33.996		33.996
2	Lợi nhuận sau thuế		12.358		18.224
3	Phân phối lợi nhuận, trong đó:		13.630		13.923
	Trích quỹ khen thưởng HĐQT, BKS	5%	618	5%	911
	Trích quỹ an sinh xã hội		1.000		1.000
	Chia cổ tức bằng tiền (%/Vốn điều lệ)	10%	12.012	10%	12.012
4	Lợi nhuận chưa phân phối cuối kỳ		32.723		38.297

• **Kết quả biểu quyết:**

Tán thành	5.139.622 cổ phần	chiếm 67,5328 %	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Không tán thành	2.436.620 cổ phần	chiếm 32,0163 %	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Không có ý kiến	34.320 cổ phần	chiếm 0,4510 %	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Tổng số phiếu không hợp lệ	00 cổ phần	chiếm 00 %	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội

6. Nội dung 6: Thông qua Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2020.

Năm 2020 tình hình tiêu thụ bia gặp rất nhiều khó khăn do Nghị định số 100/2019/NĐ-CP, dịch Covid-19 và cạnh tranh thị phần của các hãng bia khác. Sản lượng sản xuất giao hàng giảm (chỉ còn 31,5 triệu lít) và kế hoạch sản xuất kinh doanh 2020 lỗ, nên kế hoạch năm 2020 không chia cổ tức.

Nếu kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020 có lãi thì Hội đồng quản trị sẽ trình Đại hội đồng cổ đông quyết định tỷ lệ chia cổ tức năm 2020.

• **Kết quả biểu quyết:**

Tán thành	7.576.242 cổ phần	chiếm 99,5490 %	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Không tán thành	00 cổ phần	chiếm 00 %	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Không có ý kiến	34.320 cổ phần	chiếm 0,4510 %	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Tổng số phiếu không hợp lệ	00 cổ phần	chiếm 00 %	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội

7. Nội dung 7: Thông qua tờ trình quyết toán thù lao năm 2019 và kế hoạch năm 2020 của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát.

a. Đối với các TV HĐQT

Tt	Diễn giải	Đơn vị tính	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019	Kế hoạch 2020
1	Số lượng các thành viên kiêm nhiệm	Người	5	5	5
2	Quỹ thù lao	đồng	1.320.000.000	1.320.000.000	924.000.000

b. Đối với các thành viên Ban kiểm soát:

TT	Diễn giải	Đơn vị tính	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019	Kế hoạch 2020
----	-----------	-------------	---------------	----------------	---------------

TT	Diễn giải	Đơn vị tính	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019	Kế hoạch 2020
I	Tiền lương				
1	Số lượng các thành viên chuyên trách	Người	1	1	1
2	Quỹ tiền lương	đồng	180.000.000	180.000.000	126.000.000
II	Thù lao				
1	Số lượng các thành viên kiêm nhiệm	Người	2	2	2
2	Quỹ thù lao	đồng	120.000.000	120.000.000	84.000.000
III	Tổng tiền	đồng	300.000.000	300.000.000	210.000.000

• **Kết quả biểu quyết:**

Tán thành	5.173.942 cổ phần	chiếm 67,9837 %	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Không tán thành	2.436.620 cổ phần	chiếm 32,0163 %	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Không có ý kiến	00 cổ phần	chiếm 00 %	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Tổng số phiếu không hợp lệ	00 cổ phần	chiếm 00 %	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội

8. Nội dung 8: Thông qua Tờ trình về việc các hợp đồng và giao dịch cần ĐHĐCĐ thông qua.

ĐHĐCĐ ủy quyền cho Giám đốc công ty CP Bia Sài Gòn Bạc Liêu ký kết các hợp đồng năm 2020 có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% giá trị tổng tài sản của công ty sau đây:

- Hợp đồng hợp tác sản xuất với Tổng công ty CP Bia Rượu –NGK Sài Gòn và Công ty TNHH MTV TM Bia Sài Gòn.
- Hợp đồng mua nguyên vật liệu với Tổng công ty CP Bia Rượu –NGK Sài Gòn.

• **Kết quả biểu quyết:**

Tán thành	7.610.562 cổ phần	chiếm 100 %	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Không tán thành	00 cổ phần	chiếm 00 %	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Không có ý kiến	00 cổ phần	chiếm 00 %	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Tổng số phiếu không hợp lệ	00 cổ phần	chiếm 00 %	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội

9. Nội dung 9: Tờ trình sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty

• **Kết quả biểu quyết:**

Tán thành	7.610.562 cổ phần	chiếm 100 %	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Không tán thành	00 cổ phần	chiếm 00 %	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Không có ý kiến	00 cổ phần	chiếm 00 %	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Tổng số phiếu không hợp lệ	00 cổ phần	chiếm 00 %	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội

VI. Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội

- Ông Huỳnh Vạn Đồng thay mặt Ban Thư ký Đại hội đọc Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty CP Bia Sài Gòn Bạc Liêu.
- Kết quả biểu quyết: 100% số cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội đồng ý thông qua toàn văn Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.
- Kết quả biểu quyết: 100% số cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội đồng ý thông qua toàn văn Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

VII. BẾ MẠC ĐẠI HỘI:

- Chủ tọa tuyên bố bế mạc Đại hội.
- Biên bản này được lập xong lúc 11 giờ 50 phút ngày 15/06/2020.
- Đại hội kết thúc vào lúc 12 giờ 00 phút cùng ngày.

TM. BAN KÝ ĐẠI HỘI



Huỳnh Vạn Đồng

**TM. ĐOÀN CHỦ TỌA
CHỦ TỌA**



Phạm Thị Hồng Hạnh

BIA SAIGON®

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN BẠC LIÊU

TÀI LIỆU HỌP **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN** **NĂM 2020**

Ngày 15 tháng 06 năm 2020

**DANH MỤC TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - BẠC LIÊU**

TT	NỘI DUNG
1	Danh mục tài liệu
2	Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020
3	Dự thảo Quy chế làm việc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020
4	Báo cáo Tài chính năm 2019 đã kiểm toán
5	Báo cáo của Giám đốc về giải pháp điều hành năm 2019 và kế hoạch 2020
6	Báo cáo hoạt động của BKS năm 2019
7	Báo cáo HĐQT về kết quả hoạt động năm 2019 và định hướng năm 2020
8	Tờ trình thông qua báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019
9	Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2020
10	Tờ trình Phân phối lợi nhuận năm 2019
11	Tờ trình Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020
12	Tờ trình quyết toán thù lao năm 2019 và Kế hoạch năm 2020 của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty
13	Tờ trình về việc Ký hợp đồng với Tổng công ty cổ phần Bia-Rượu-NGK Sài Gòn và Công ty TNHH MTV TM Bia Sài Gòn năm 2020
14	Tờ trình Sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty
15	Dự thảo Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020
16	Dự thảo Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020



**CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA SÀI GÒN - BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - BẠC LIÊU**

Thời gian : 09h00, ngày 15 tháng 06 năm 2020

Địa điểm : Công ty cổ phần bia Sài Gòn – Bạc Liêu

Lô B5, KCN Trà Kha, phường 08, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

Thời gian	Chương trình
09h – 09h30 (30 phút)	Đón khách Kiểm tra tư cách cổ đông và phát tài liệu
09h30 – 09h35 (05 phút)	Giới thiệu khách mời
09h35 – 09h40 (05 phút)	Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội
09h40 – 09h45 (05 phút)	Giới thiệu Chủ tọa, thành viên Đoàn chủ tọa Giới thiệu Ban Thư ký Giới thiệu và thông qua Ban kiểm phiếu
09h45 – 09h50 (05 phút)	Thông qua Chương trình Đại hội, Thông qua Quy chế làm việc ĐHĐCĐ
09h50 – 10h05 (15 phút)	Báo cáo tại Đại hội
	Báo cáo của Giám đốc Công ty về các giải pháp điều hành năm 2019 và kế hoạch năm 2020
	Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2019
10h05 – 10h10 (05 phút)	Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động năm 2019 và định hướng năm 2020
	Trình bày các nội dung cần xin ý kiến Đại hội
	Tờ trình thông qua báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019
	Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2020
	Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2019
	Tờ trình kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020
	Tờ trình quyết toán thù lao năm 2019 và kế hoạch 2020 của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty
	Tờ trình về việc ký hợp đồng với Tổng công ty cổ phần Bia-Rượu-NGK Sài Gòn năm 2020 và Công ty TNHH MTV TM Bia Sài Gòn
Tờ trình sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty	
10h10 – 10h40 (30 phút)	Thảo luận và giải đáp các ý kiến đóng góp tại Đại hội



Thời gian	Chương trình
10h40 – 10h45 (05 phút)	Biểu quyết thông qua các Báo cáo và Tờ trình (bằng cách điền Phiếu biểu quyết)
10h45 – 11h00 (15 phút)	Giải lao
11h00 – 11h05 (05 phút)	Báo cáo kết quả kiểm phiếu thông qua các Báo cáo và Tờ trình
11h05 – 11h10 (05 phút)	Thông qua biên bản họp và nghị quyết ĐHĐCĐ
11h10	Tuyên bố bế mạc Đại hội



Bạc Liêu, ngày 10 tháng 06 năm 2020

DỰ THẢO

**QUY CHẾ TỔ CHỨC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - BẠC LIÊU**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn-Bạc Liêu

Nhằm đảm bảo Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Bia Sài Gòn-Bạc Liêu năm 2020 diễn ra thành công tốt đẹp, Hội đồng quản trị (“HĐQT”) xây dựng quy chế, nguyên tắc làm việc, ứng xử, biểu quyết trong Đại hội như sau:

I. MỤC ĐÍCH:

- Quy chế tổ chức được xây dựng nhằm đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Bia Sài Gòn-Bạc Liêu năm 2020 (sau đây gọi tắt là ĐHĐCD hoặc Đại hội) diễn ra đúng quy định.
- Tất cả các cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền) và khách mời tham dự ĐHĐCD thường niên Công ty đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.

II. NỘI DUNG QUY CHẾ:

1. Điều kiện tiến hành ĐHĐCD:

- a. Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông/người được ủy quyền tham dự đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- b. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Mục II; ĐHĐCD phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. ĐHĐCD triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- c. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Mục II; ĐHĐCD được triệu tập lần thứ ba trong thời hạn hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai, và trong trường hợp này ĐHĐCD được tiến hành không phụ thuộc vào số cổ đông hay đại diện ủy quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại ĐHĐCD lần thứ nhất.

2. Điều kiện cổ đông tham dự Đại hội:

Các cổ đông của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn Bạc Liêu theo danh sách chốt ngày **28/05/2020** đều có quyền tham dự ĐHĐCD; có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. **Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử tham dự thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.**

- **Khách mời tại Đại hội:** Là các chức danh quản lý của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn-

Bạc Liêu, khách mời, thành viên trong Ban tổ chức Đại hội không phải là cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.

- Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội (trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với Ban tổ chức Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý).

3. Khách mời, cổ đông tham dự Đại hội phải tuân thủ các quy định sau:

- Đúng giờ, trang phục lịch sự, trang trọng, tuân thủ việc kiểm tra an ninh (nếu có), giấy tờ tùy thân... theo yêu cầu của Ban tổ chức Đại hội.
- Cổ đông đăng ký và tham gia Đại hội, và nhận hồ sơ tài liệu, tại bộ phận đón tiếp.
- Cổ đông đến muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký tham dự; kết quả biểu quyết các vấn đề đã được tiến hành biểu quyết trước khi cổ đông đó đến tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.
- Người nhận ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội.
- Để điện thoại ở chế độ rung hoặc tắt máy, khi cần thì ra bên ngoài đàm thoại.
- Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội.
- Tuân thủ các quy định của Ban tổ chức, của Chủ tọa Đại hội.
- Trường hợp có cổ đông không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp, quy định nói trên, Chủ tọa sau khi xem xét một cách cẩn trọng, có thể từ chối hoặc trục xuất cổ đông nói trên khỏi nơi diễn ra Đại hội để đảm bảo Đại hội diễn ra một cách bình thường theo chương trình kế hoạch.
- Lưu ý: Hiện tại đang trong mùa dịch cúm Corona (COVID-19) các cổ đông và khách tham dự đến từ vùng dịch theo thông báo của Bộ Y tế trong vòng 14 ngày trước Đại hội sẽ không được phép tham dự Đại hội vì lý do an toàn sức khỏe. Các cổ đông và khách mời tham dự phải điền đầy đủ thông tin vào tờ khai liên quan đến COVID-19 tại Đại hội.

4. Chủ tọa Đại hội:

- Chủ tọa Đại hội là Chủ tịch HĐQT. Trường hợp Chủ tịch HĐQT vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số Thành viên HĐQT làm Chủ tọa cuộc họp; trường hợp không có người có thể làm Chủ tọa thì thành viên HĐQT có chức vụ cao nhất điều khiển để ĐHĐCĐ bầu Chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm Chủ tọa cuộc họp.
- Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa:
 - ✓ Chủ trì Đại hội quyết định trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương trình Đại hội theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty cổ phần Bia Sài Gòn-Bạc Liêu.
 - ✓ Hướng dẫn các cổ đông và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình và kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết.
 - ✓ Trả lời hoặc cử cán bộ quản lý có liên quan trả lời các vấn đề do Đại hội yêu cầu và giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt thời gian Đại hội diễn ra.
 - ✓ Các quyền và nghĩa vụ khác được quy định tại Điều lệ Công ty cổ phần Bia Sài Gòn-Bạc Liêu.

5. Ban Thư ký Đại hội:

- Ban Thư ký Đại hội do Chủ tọa chỉ định.

- Quyền và nghĩa vụ của Ban Thư ký Đại hội:
 - ✓ Thực hiện các công việc theo sự phân công của Chủ tọa.
 - ✓ Tiếp nhận phiếu câu hỏi và/ hoặc ý kiến của cổ đông.
 - ✓ Ghi chép đầy đủ, phản ánh trung thực, chính xác toàn bộ nội dung của Đại hội trong Biên bản họp Đại hội và soạn thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ.

6. Ban kiểm tra tư cách Đại biểu:

- Ban kiểm tra tư cách Đại biểu của Đại hội do Ban tổ chức Đại hội cử.
- Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách Đại biểu:
 - ✓ Ban kiểm tra tư cách Đại biểu có nhiệm vụ tiếp nhận, kiểm tra các loại giấy tờ chứng minh tư cách Đại biểu tham dự Đại hội.
 - ✓ Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách Đại biểu trước Đại hội.
 - ✓ Trường hợp người đến dự Đại hội không chứng minh được đầy đủ tư cách Đại biểu tham dự Đại hội, Ban kiểm tra tư cách Đại biểu có quyền từ chối cấp phiếu biểu quyết và tài liệu họp.

7. Ban kiểm phiếu:

- Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được ĐHĐCĐ thông qua. Thành viên Ban kiểm phiếu có thể là cán bộ công nhân viên của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn-Bạc Liêu, cổ đông và/hoặc đơn vị tư vấn tổ chức ĐHĐCĐ. Thành viên Ban kiểm phiếu không đồng thời là Chủ tọa hoặc Ban Thư ký Đại hội.
- Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:
 - ✓ Kiểm tra nội dung, hình thức và số phiếu phát ra
 - ✓ Phổ biến nguyên tắc, thể lệ, hướng dẫn cách thức biểu quyết
 - ✓ Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông và đại diện ủy quyền
 - ✓ Tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu
 - ✓ Công bố kết quả kiểm phiếu một cách trung thực, chính xác và chịu trách nhiệm về kết quả kiểm phiếu trước Đại hội.

8. Phát biểu tại Đại hội:

- Cổ đông tham dự đại hội khi muốn phát biểu ý kiến phải được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội. Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua hoặc gửi ý kiến bằng văn bản cho Thư ký Đại hội tổng hợp báo cáo Chủ tọa.
- Chủ tọa Đại hội sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc tại Đại hội hoặc ghi nhận trả lời sau bằng văn bản.

9. Thể lệ biểu quyết tại Đại hội:

a. Các quy định chung về biểu quyết:

- ✓ Mỗi cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu ứng với một đơn vị biểu quyết.
- ✓ Mỗi cổ đông đến tham dự Đại hội sẽ được Ban tổ chức Đại hội phát trực tiếp: **một (01) Thẻ biểu quyết** và **một (01) Phiếu biểu quyết** có ghi mã số đại biểu số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện có đóng dấu treo Công ty dùng để biểu quyết các nội dung theo chương trình Đại hội

b. Thể thức biểu quyết, trình tự xin ý kiến biểu quyết:

Từng vấn đề được đưa ra trước Đại hội thuộc thẩm quyền của ĐHĐCD đều được xin ý kiến theo trình tự:

- ✓ Tán thành với nội dung vừa được trình;
- ✓ Không tán thành với nội dung vừa được trình;
- ✓ Không có ý kiến với nội dung vừa được trình.

Tại Đại hội, cổ đông tiến hành biểu quyết thông qua các nội dung bằng một trong hai hình thức sau:

❖ **Phương thức giơ “Thẻ biểu quyết”:** Mỗi cổ đông/người được ủy quyền được phát một (01) Thẻ biểu quyết. Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, các cổ đông/người được ủy quyền giơ Thẻ biểu quyết lên cao hướng về phía Chủ tọa.

- ✓ Trường hợp cổ đông/người được ủy quyền không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết tán thành, không tán thành và không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó.
- ✓ Trường hợp cổ đông/người được ủy quyền giơ cao Thẻ biểu quyết trong cả ba lần hoặc hai trong số ba lần biểu quyết tán thành, không tán thành và không ý kiến của một vấn đề, thì được xem như biểu quyết không tán thành vấn đề đó.
- ✓ Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, thành viên Ban kiểm phiếu đánh dấu mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông tán thành, không tán thành, không có ý kiến.
- ✓ Hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề như: Chương trình Đại hội; Quy chế làm việc tại Đại hội; thông qua Đoàn chủ tọa, Ban kiểm phiếu; thông qua Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội và các nội dung khác tại Đại hội (nếu có).

❖ **Phương thức điền vào “Phiếu biểu quyết”:** Mỗi cổ đông/người được ủy quyền được phát một (01) Phiếu biểu quyết trong đó có ba (03) ý kiến: tán thành, không tán thành, không có ý kiến với từng vấn đề. Cổ đông/người được ủy quyền đánh dấu “X” hoặc “✓” vào ô mình chọn. Phương thức này dùng để thông qua các nội dung thuộc Báo cáo/Tờ trình tại Đại hội.

c. Tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết:

❖ Phiếu biểu quyết hợp lệ:

- ✓ Phiếu theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra.
- ✓ Không tẩy xóa, cạo sửa, thay đổi các nội dung in ấn. Khi có bổ sung nội dung thì ghi đúng số thứ tự của nội dung cần biểu quyết, không viết thêm nội dung khác ngoại trừ các nội dung theo yêu cầu của Ban Tổ chức.
- ✓ Phải có chữ ký, dưới chữ ký phải có đầy đủ họ tên của cổ đông/ người được ủy quyền tham dự.
- ✓ Đối với mỗi nội dung biểu quyết (Báo cáo, Tờ trình): Thẻ có chọn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết.

❖ Phiếu biểu quyết không hợp lệ:

- ✓ Là các phiếu không đáp ứng được một trong các điều kiện của Phiếu biểu quyết hợp lệ. Tuy nhiên, các nội dung biểu quyết còn lại được biểu quyết hợp lệ sẽ vẫn được tính vào kết quả biểu quyết.

d. Ghi nhận kết quả biểu quyết:

- ✓ Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ ghi nhận, kiểm tra số phiếu tán thành, không tán

thành, không có ý kiến của từng nội dung thông qua tại Đại hội. Đồng thời chịu trách nhiệm thống kê và báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

e. Tỷ lệ tối thiểu cần đạt được khi biểu quyết:

- ✓ Đối với quyết định các nội dung liên quan đến loại cổ phần, tổng số cổ phần của từng loại; thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty cổ phần bia Sài Gòn- Bạc Liêu; dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn- Bạc Liêu; tổ chức lại, giải thể Công ty cổ phần Bia Sài Gòn-Bạc Liêu được thông qua khi có ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông/ người được ủy quyền dự họp tán thành.
- ✓ Đối với các vấn đề khác được thông qua khi được số cổ đông/ người được ủy quyền đại diện cho ít nhất 51%.

10. Biên bản và Nghị Quyết ĐHĐCĐ

- Tất cả các nội dung tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 phải được Ban Thư ký ghi vào Biên bản của Đại hội.
- Biên bản và Nghị quyết họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 phải được thông qua trước khi bế mạc Đại hội và được lưu lại tại trụ sở chính của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn-Bạc Liêu.

III. THỰC HIỆN:

- Tất cả các cổ đông, người đại diện, khách mời tham dự Đại hội có trách nhiệm tuân thủ đầy đủ các nội dung đã quy định tại quy chế này, các quy định, nội quy, quy chế quản lý hiện hành của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn-Bạc Liêu và các quy định pháp luật có liên quan, chấp hành các quyết định của Chủ tọa, Ban tổ chức Đại hội. Nếu vi phạm tùy theo mức độ Chủ tọa Đại hội sẽ áp dụng các biện pháp xử lý từ việc hạn chế không được phát biểu, trục xuất ra khỏi hội trường nơi diễn ra Đại hội, hoặc chuyển sang cơ quan pháp luật xử lý theo quy định của pháp luật.
- Các nội dung không được quy định chi tiết tại quy chế này thì thống nhất áp dụng theo quy định tại Điều lệ Công ty cổ phần bia Sài Gòn-Bạc Liêu, Luật Doanh nghiệp 2014 và các văn bản pháp luật liên quan.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Phạm Thị Hồng Hạnh



Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu

Báo cáo tài chính cho năm kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2019



Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu
Thông tin về Công ty

**Giấy chứng nhận
Đăng ký Doanh nghiệp số**

6003000028

ngày 22 tháng 12 năm 2006

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty đã được điều chỉnh nhiều lần, lần điều chỉnh gần đây nhất là Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 6003000028 ngày 4 tháng 4 năm 2019. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đầu tiên và các bản điều chỉnh do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bạc Liêu cấp.

Hội đồng Quản trị

Bà Phạm Thị Hồng Hạnh
Ông Nguyễn Văn Đồi
Ông Nguyễn Xuân Hải
Ông Phạm Hồng Minh
Ông Trần Nguyên Trung

Chủ tịch
Thành viên
Thành viên
Thành viên
Thành viên

Ban Kiểm soát

Ông Nguyễn Tấn Phiên
Bà Dương Thị Thúy Hồng
Bà Trần Thị Ngọc Diệp

Trưởng ban
Thành viên
Thành viên

Ban Giám đốc

Ông Trịnh Công Vinh
Ông Trần Văn Sang
Ông Huỳnh Vạn Đông

Giám đốc
Phó Giám đốc
Phó Giám đốc

Trụ sở đăng ký

Lô B5, Khu Công nghiệp Trà Kha
Phường 8, Thành phố Bạc Liêu
Tỉnh Bạc Liêu
Việt Nam

Công ty kiểm toán

Công ty TNHH KPMG
Việt Nam

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu
Báo cáo của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu ("Công ty") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính đính kèm của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Ban Giám đốc Công ty:

- (a) báo cáo tài chính được trình bày từ trang 5 đến trang 30 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và
- (b) tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Giám đốc Công ty cho rằng Công ty sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Giám đốc Công ty đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính đính kèm.

Thay mặt Ban Giám đốc



Trịnh Công Vinh
Giám đốc



Phạm Thị Hồng Hạnh
Chủ tịch

Bạc Liêu, ngày 23 tháng 3 năm 2020



KPMG Limited Branch
10th Floor, Sun Wah Tower
115 Nguyen Hue Street, Ben Nghe Ward
District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam
+84 (28) 3821 9266 | kpmg.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi các Cổ đông Công ty Cổ phần Bía Sài Gòn - Bạc Liêu

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính đính kèm của Công ty Cổ phần Bía Sài Gòn - Bạc Liêu ("Công ty"), bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 23 tháng 3 năm 2020, được trình bày từ trang 5 đến trang 30.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Chi nhánh Công ty TNHH KPMG tại Thành phố Hồ Chí Minh
Việt Nam

Đáp ứng Kiểm toán số: 19-01-00300-20-2



Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 0414-2018-007-1
Phó Tổng Giám đốc

Nguyễn Thanh Nghị
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 0304-2018-007-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 3 năm 2020

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu
Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Mẫu B 01 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2019 VND	1/1/2019 VND
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 130 + 140 + 150)	100		51.471.447.922	57.713.882.298
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	13.126.377.144	1.838.430.336
Tiền	111		376.377.144	288.430.336
Các khoản tương đương tiền	112		12.750.000.000	1.550.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		5.584.573.949	19.759.645.610
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	7.832.743.380	12.147.859.540
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		691.506.101	10.634.956.740
Phải thu ngắn hạn khác	136		140.495.468	57.000.330
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	7	(3.080.171.000)	(3.080.171.000)
Hàng tồn kho	140	8	32.225.740.181	35.631.268.073
Hàng tồn kho	141		32.724.056.224	36.455.658.009
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(498.316.043)	(824.389.936)
Tài sản ngắn hạn khác	150		534.756.648	484.538.279
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		534.756.648	484.538.279
Tài sản dài hạn (200 = 210 + 220 + 240 + 260)	200		304.415.817.401	310.214.519.437
Các khoản phải thu dài hạn	210		5.000.000	5.000.000
Phải thu dài hạn khác	216		5.000.000	5.000.000
Tài sản cố định	220		288.495.277.649	301.166.036.190
Tài sản cố định hữu hình	221	9	288.372.791.175	301.005.024.742
Nguyên giá	222		484.615.345.611	464.768.979.066
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(196.242.554.436)	(163.763.954.324)
Tài sản cố định vô hình	227	10	122.486.474	161.011.448
Nguyên giá	228		336.516.165	336.516.165
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(214.029.691)	(175.504.717)
Tài sản dở dang dài hạn	240		642.294.430	1.397.736.339
Xây dựng cơ bản dở dang	242	11	642.294.430	1.397.736.339
Tài sản dài hạn khác	260		15.273.245.322	7.645.746.908
Chi phí trả trước dài hạn	261	12	15.273.245.322	7.645.746.908
TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		355.887.265.323	367.928.401.735

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu
Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)

Mẫu B 01 - DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2019 VND	1/1/2019 VND
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		157.538.902.210	167.874.989.925
Nợ ngắn hạn	310		98.757.928.041	91.007.562.168
Phải trả người bán ngắn hạn	311	13	5.416.956.345	7.661.538.650
Thuế phải nộp Nhà nước	313	14	59.298.424.909	51.408.822.453
Phải trả người lao động	314		5.168.121.071	6.149.781.112
Chi phí phải trả ngắn hạn	315		1.079.259.631	2.394.327.532
Phải trả ngắn hạn khác	319		1.138.995.506	999.325.366
Vay ngắn hạn	320	15(a)	26.112.317.615	20.686.453.588
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	16	543.852.964	1.707.313.467
Nợ dài hạn	330		58.780.974.169	76.867.427.757
Vay dài hạn	338	15(b)	58.780.974.169	76.867.427.757
VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		198.348.363.113	200.053.411.810
Vốn chủ sở hữu	410	17	198.348.363.113	200.053.411.810
Vốn cổ phần	411	18	120.120.000.000	120.120.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		120.120.000.000	120.120.000.000
Quỹ đầu tư phát triển	418	20	27.919.729.439	27.919.729.439
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		50.308.633.674	52.013.682.371
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		33.995.682.371	26.036.981.506
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		16.312.951.303	25.976.700.865
TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		355.887.265.323	367.928.401.735

Ngày 23 tháng 3 năm 2020

Người lập:



Trần Thị Thảo
Kế toán tổng hợp

Người kiểm tra:



Trần Thị Chất
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Trịnh Công Vinh
Giám đốc



Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Mẫu B 02 - DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2019 VND	2018 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	22	266.490.748.789	286.069.769.714
Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	23	220.018.881.816	228.593.160.843
Lợi nhuận gộp (20 = 01 - 11)	20		46.471.866.973	57.476.608.871
Doanh thu hoạt động tài chính	21		13.484.212	2.770.601.949
Chi phí tài chính	22	24	8.627.399.596	5.022.047.868
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		8.627.399.596	3.736.751.429
Chi phí bán hàng	25		1.013.032.298	713.729.072
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	25	13.955.523.139	19.307.382.952
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}	30		22.889.396.152	35.204.050.928
Thu nhập khác	31	26	245.679.481	10.735.211.730
Chi phí khác	32		1.333.186.093	350.834.596
Kết quả từ các hoạt động khác (40 = 31 - 32)	40		(1.087.506.612)	10.384.377.134
Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		21.801.889.540	45.588.428.062
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	28	3.577.730.273	3.495.058.730
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	28	-	-
Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52)	60		18.224.159.267	42.093.369.332
Lãi trên cổ phiếu				
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	29	1.441	3.163

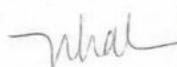
Ngày 23 tháng 3 năm 2020

Người lập:



Trần Thị Thảo
Kế toán tổng hợp

Người kiểm tra:



Trần Thị Chất
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Trần Công Vinh
Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu
 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019
 (Phương pháp gián tiếp)

Mẫu B 03 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2019 VND	2018 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
Lợi nhuận kế toán trước thuế	01		21.801.889.540	45.588.428.062
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao và phân bổ	02		32.902.114.269	29.968.264.382
Các khoản dự phòng	03		(47.039.428)	3.904.560.936
Lãi/(lợi nhuận) từ hoạt động đầu tư	05		1.287.475.287	(10.955.215.424)
Chi phí lãi vay	06		8.627.399.596	3.736.751.429
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		64.571.839.264	72.242.789.385
Biến động các khoản phải thu	09		1.465.751.921	13.826.658.606
Biến động hàng tồn kho	10		3.452.567.320	(2.198.368.822)
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11		2.202.548.580	11.166.784.041
Biến động chi phí trả trước	12		(7.677.716.783)	2.290.275.847
			64.014.990.302	97.328.139.057
Tiền lãi vay đã trả	14		(8.646.281.748)	(3.638.706.825)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(3.534.761.946)	(3.808.720.710)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(2.074.668.467)	(5.458.639.010)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		49.759.278.141	84.422.072.512
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
Tiền chi mua sắm tài sản cố định	21		(10.690.293.620)	(167.239.171.629)
Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định	22		2.894.363.636	20.640.000.000
Tiền thu lãi tiền gửi	27		13.484.212	477.588.263
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(7.782.445.772)	(146.121.583.366)

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu
 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019
 (Phương pháp gián tiếp - tiếp theo)

Mẫu B 03 - DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2019 VND	2018 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
Tiền thu từ đi vay	33		296.600.921.858	395.539.441.536
Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(309.261.511.419)	(325.985.560.191)
Tiền chi trả cổ tức	36		(18.028.296.000)	(48.037.704.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(30.688.885.561)	21.516.177.345
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50		11.287.946.808	(40.183.333.509)
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	60		1.838.430.336	42.021.763.845
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60)	70	5	13.126.377.144	1.838.430.336

Ngày 23 tháng 3 năm 2020

Người lập:



Trần Thị Thảo
 Kế toán tổng hợp

Người kiểm tra:



Trần Thị Chất
 Kế toán trưởng

Người duyệt:



Trần Công Vinh
 Giám đốc

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Mẫu B 09 - DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính đính kèm.

1. Đơn vị báo cáo

(a) Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam.

(b) Hoạt động chính

Các hoạt động chính của Công ty là sản xuất, kinh doanh các sản phẩm bia, rượu, nước giải khát; sản xuất kinh doanh cồn - rượu; cung cấp dịch vụ cho thuê kho bãi và dịch vụ vận tải hàng hóa liên tỉnh.

(c) Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty nằm trong phạm vi 12 tháng.

(d) Cấu trúc Công ty

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Công ty có 117 nhân viên (1/1/2019: 120 nhân viên).

2. Cơ sở lập báo cáo tài chính

(a) Tuyên bố về tuân thủ

Báo cáo tài chính được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

(b) Cơ sở đo lường

Báo cáo tài chính, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ được lập theo phương pháp gián tiếp.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(c) Giả định hoạt động liên tục

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở hoạt động liên tục. Tại ngày lập bảng cân đối kế toán, nợ ngắn hạn đã vượt quá tài sản ngắn hạn là 47.286 triệu VND (1/1/2019: 33.294 triệu VND). Công ty cũng có các khoản vay đáng kể cần tái tài trợ trong vòng 12 tháng kế tiếp (Thuyết minh 15). Hơn nữa, Công ty chủ yếu sản xuất và bán hàng cho bên liên quan là Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn. Giá trị của giả định hoạt động liên tục sử dụng trong việc lập báo cáo tài chính này cơ bản tùy thuộc vào việc Công ty tiếp tục nhận đủ đơn đặt hàng từ Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn, tạo ra dòng tiền thuần từ hoạt động kinh doanh và có sẵn các khoản tín dụng ngân hàng nhằm giúp Công ty có thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn và duy trì sự tồn tại và hoạt động liên tục của Công ty trong một tương lai có thể dự kiến trước được.

Tại ngày lập báo cáo này, Công ty vẫn còn các khoản tín dụng ngân hàng sẵn có và cũng không có lý do gì để Ban Giám đốc Công ty cho rằng Công ty sẽ không tiếp tục nhận đủ đơn đặt hàng từ Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn và tạo ra dòng tiền thuần từ hoạt động kinh doanh.

(d) Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty là từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

(e) Đơn vị tiền tệ kế toán và trình bày báo cáo tài chính

Đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty là Đồng Việt Nam (“VND”), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính.

3. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính này.

(a) Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng các đơn vị tiền khác VND trong năm được quy đổi sang VND theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND lần lượt theo tỷ giá mua chuyển khoản và tỷ giá bán chuyển khoản của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

1
1
K
1
1

(b) Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là các mục đích khác.

(c) Các khoản phải thu

Các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

(d) Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được phản ánh theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Đối với thành phẩm và chi phí sản xuất kinh doanh dở dang, giá gốc bao gồm nguyên vật liệu, chi phí nhân công trực tiếp và các chi phí sản xuất chung được phân bổ. Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí bán hàng trực tiếp.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

(e) Tài sản cố định hữu hình

(i) Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không được hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

(ii) Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

▪ nhà cửa, vật kiến trúc	5 – 50 năm
▪ máy móc và thiết bị	5 – 20 năm
▪ phương tiện vận chuyển	10 năm
▪ thiết bị quản lý	3 – 8 năm

(f) Tài sản cố định vô hình

Phần mềm máy vi tính

Giá mua của phần mềm máy vi tính mới mà phần mềm này không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Phần mềm máy vi tính được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 8 năm.

(g) Xây dựng cơ bản dở dang

Xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các khoản chi cho công trình xây dựng và máy móc chưa hoàn thành hoặc chưa lắp đặt xong. Không tính khấu hao cho xây dựng cơ bản dở dang trong quá trình xây dựng và lắp đặt.

(h) Chi phí trả trước dài hạn

(i) Bao bì luân chuyển

Bao bì luân chuyển bao gồm chai, két sử dụng trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Bao bì luân chuyển được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2 đến 3 năm.

(ii) Công cụ và dụng cụ

Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản Công ty nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu VND và do đó không đủ điều kiện ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá của công cụ và dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2 đến 3 năm.

(iii) Chi phí nâng cấp

Chi phí nâng cấp tài sản cố định phản ánh các chi phí sửa chữa, thay thế định kỳ máy móc, thiết bị và các tài sản cố định khác nhưng không đủ điều kiện để ghi nhận vào nguyên giá tài sản cố định. Chi phí nâng cấp được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2 đến 3 năm.

(i) Các khoản phải trả người bán và phải trả khác

Các khoản phải trả người bán và phải trả khác được thể hiện theo giá gốc.

(j) Dự phòng

Một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Công ty có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá của thị trường ở thời điểm hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

4
H
N
H

(k) Vốn cổ phần

Cổ phiếu phổ thông

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo mệnh giá. Phần thu từ phát hành cổ phiếu vượt trên mệnh giá được ghi vào thặng dư vốn cổ phần. Chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, trừ đi ảnh hưởng thuế, được ghi giảm vào thặng dư vốn cổ phần.

(l) Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ của năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để các chênh lệch tạm thời này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

(m) Doanh thu và thu nhập khác

(i) Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hoá được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu hoặc liên quan tới khả năng hàng bán bị trả lại. Doanh thu hàng bán được ghi nhận theo số thuần sau khi đã trừ đi số chiết khấu giảm giá ghi trên hóa đơn bán hàng.

(ii) Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo tỷ lệ hoàn thành của giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Tỷ lệ hoàn thành được đánh giá dựa trên khảo sát các công việc đã được thực hiện. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu.

(iii) Thu nhập từ tiền lãi

Thu nhập từ tiền lãi được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng.

(n) Các khoản thanh toán thuê hoạt động

Các khoản thanh toán thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng đi thuê được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh như là một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê.

(o) Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận là chi phí trong năm khi chi phí này phát sinh, ngoại trừ trường hợp chi phí đi vay liên quan đến các khoản vay cho mục đích hình thành tài sản đủ điều kiện vốn hóa chi phí đi vay thì khi đó chi phí đi vay sẽ được vốn hóa và được ghi vào nguyên giá các tài sản này.

(p) Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Mẫu báo cáo bộ phận cơ bản của Công ty là dựa theo bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh.

(q) Lãi trên cổ phiếu

Công ty trình bày lãi cơ bản trên cổ phiếu (“EPS”) cho các cổ phiếu phổ thông. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách lấy lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông của Công ty (sau khi đã trừ đi khoản phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi cho năm kế toán báo cáo) chia cho số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền lưu hành trong năm.

Công ty không có các cổ phiếu có tác động suy giảm tiềm năng, quy định về trình bày lãi suy giảm trên cổ phiếu không áp dụng.

(r) Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là bên liên quan.

M.S.C
/S/II
#

4. Báo cáo bộ phận

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty là sản xuất và kinh doanh các sản phẩm bia. Hoạt động khác là cung cấp dịch vụ cho thuê kho bãi và dịch vụ vận chuyển hàng hóa liên tỉnh. Trong năm, hoạt động khác chiếm tỷ trọng không đáng kể trong tổng doanh thu và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty, theo đó thông tin tài chính trình bày trên bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 và ngày 1 tháng 1 năm 2019 và doanh thu, chi phí trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho các năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 và ngày 31 tháng 12 năm 2018 chủ yếu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty.

Về mặt địa lý, Công ty chỉ hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam.

5. Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2019 VND	1/1/2019 VND
Tiền mặt	239.851.026	6.034.423
Tiền gửi ngân hàng	136.526.118	282.395.913
Các khoản tương đương tiền (*)	12.750.000.000	1.550.000.000
	13.126.377.144	1.838.430.336

(*) Các khoản tương đương tiền phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng với thời gian đáo hạn không quá ba tháng và hưởng lãi suất từ 4,3% đến 5,5% một năm (1/1/2019: 4,1% đến 4,3% một năm).

6. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

(a) Phải thu của khách hàng chi tiết theo các khách hàng lớn

	31/12/2019 VND	1/1/2019 VND
Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn	4.688.242.020	6.121.281.540
Chi nhánh Ngân hàng Phát triển Khu vực Minh Hải – PGD Bạc Liêu	3.080.171.000	3.080.171.000
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Bến Tre	-	2.890.000.000
Các khách hàng khác	64.330.360	56.407.000
	7.832.743.380	12.147.859.540

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(b) Phải thu của khách hàng là các bên liên quan

	31/12/2019 VND	1/1/2019 VND
Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn	4.688.242.020	6.121.281.540
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Bến Tre	-	2.890.000.000
Chi nhánh Công ty TNHH Thủy tinh Malaya Việt Nam	22.256.850	15.661.800

Khoản phải thu thương mại từ các bên liên quan không có đảm bảo, không hưởng lãi và có thể thu được khi có yêu cầu.

7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	31/12/2019 và 1/1/2019		
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị có thể thu hồi VND
Chi nhánh Ngân hàng Phát triển Khu vực Mình Hải – PGD Bạc Liêu	3.080.171.000	(3.080.171.000)	-

8. Hàng tồn kho

	31/12/2019		1/1/2019	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Nguyên vật liệu	7.955.617.839	-	11.107.324.014	-
Công cụ và dụng cụ	5.309.299.912	(498.316.043)	4.683.343.229	(824.389.936)
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	11.479.946.447	-	12.082.409.556	-
Thành phẩm	7.933.389.537	-	8.524.675.971	-
Hàng hóa	45.802.489	-	57.905.239	-
	32.724.056.224	(498.316.043)	36.455.658.009	(824.389.936)

Biến động của dự phòng giảm giá hàng tồn kho trong năm như sau:

	2019 VND	2018 VND
Số dư đầu năm	824.389.936	-
Dự phòng trích lập trong năm	-	824.389.936
Dự phòng hoàn nhập trong năm	(47.039.428)	-
Dự phòng sử dụng trong năm	(279.034.465)	-
Số dư cuối năm	498.316.043	824.389.936

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

9. Tài sản cố định hữu hình

Nguyên giá	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc và thiết bị VND	Phương tiện vận chuyển VND	Thiết bị quản lý VND	Tổng VND
Số dư đầu năm	104.810.962.461	352.531.514.775	5.998.968.590	1.427.533.240	464.768.979.066
Tăng trong năm	511.200.000	2.922.892.000	-	-	3.434.092.000
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang	2.566.254.552	14.390.206.856	-	-	16.956.461.408
Thanh lý	(412.266.176)	(45.272.778)	-	(86.647.909)	(544.186.863)
Số dư cuối năm	107.476.150.837	369.799.340.853	5.998.968.590	1.340.885.331	484.615.345.611
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư đầu năm	26.720.357.975	132.150.711.980	3.736.297.306	1.156.587.063	163.763.954.324
Khấu hao trong năm	4.268.860.057	27.915.049.407	508.639.134	171.040.697	32.863.589.295
Thanh lý	(265.592.006)	(45.272.778)	-	(74.124.399)	(384.989.183)
Số dư cuối năm	30.723.626.026	160.020.488.609	4.244.936.440	1.253.503.361	196.242.554.436
Giá trị còn lại					
Số dư đầu năm	78.090.604.486	220.380.802.795	2.262.671.284	270.946.177	301.005.024.742
Số dư cuối năm	76.752.524.811	209.778.852.244	1.754.032.150	87.381.970	288.372.791.175

Trong tài sản cố định hữu hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 có các tài sản có nguyên giá 10.233 triệu VND (1/1/2019: 7.301 triệu VND) đã khấu hao hết nhưng vẫn đang được sử dụng.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại là 241.047 triệu VND (1/1/2019: 259.723 triệu VND) được thế chấp tại ngân hàng để bảo đảm cho các khoản vay của Công ty (Thuyết minh 15).

Trong năm, không có chi phí lãi vay được vốn hóa trong tài sản cố định hữu hình (2018: 2.359 triệu VND).

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

10. Tài sản cố định vô hình

	Phần mềm máy vi tính VND
Nguyên giá	
Số dư đầu năm và cuối năm	336.516.165
Giá trị hao mòn lũy kế	
Số dư đầu năm	175.504.717
Khấu hao trong năm	38.524.974
Số dư cuối năm	214.029.691
Giá trị còn lại	
Số dư đầu năm	161.011.448
Số dư cuối năm	122.486.474

11. Xây dựng cơ bản dở dang

	2019 VND	2018 VND
Số dư đầu năm	1.397.736.339	4.663.206.325
Tăng trong năm	16.201.019.499	171.287.608.616
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình	(16.956.461.408)	(171.521.920.399)
Chuyển sang chi phí trả trước dài hạn	-	(3.031.158.203)
Số dư cuối năm	642.294.430	1.397.736.339

12. Chi phí trả trước dài hạn

	Bao bì luân chuyển VND	Công cụ và dụng cụ VND	Chi phí nâng cấp VND	Tổng VND
Số dư đầu năm	2.485.126.679	262.804.595	4.897.815.634	7.645.746.908
Tăng trong năm	11.438.967.812	21.851.091	3.594.973.771	15.055.792.674
Phân bổ trong năm	(4.206.682.572)	(164.359.020)	(3.057.252.668)	(7.428.294.260)
Số dư cuối năm	9.717.411.919	120.296.666	5.435.536.737	15.273.245.322

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019
(tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

13. Phải trả người bán ngắn hạn

(a) Phải trả người bán chi tiết theo các nhà cung cấp lớn

	Giá trị ghi sổ/ Số có khả năng trả nợ	
	31/12/2019 VND	1/1/2019 VND
Công ty Cổ phần Công nghiệp Mê Kông Bạc Liêu	1.014.193.756	875.216.667
Công ty TNHH MTV Lương thực Vĩnh Lộc	359.712.000	851.275.000
Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn	-	1.295.023.699
Công ty TNHH MTV Thương mại Bia Sài Gòn	-	814.325.684
Các nhà cung cấp khác	4.043.050.589	3.825.697.600
	<u>5.416.956.345</u>	<u>7.661.538.650</u>

(b) Phải trả người bán là các bên liên quan

	31/12/2019 VND	1/1/2019 VND
Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn	-	1.295.023.699
Công ty TNHH MTV Thương mại Bia Sài Gòn	-	814.325.684
	<u>-</u>	<u>2.109.349.383</u>

Số dư đầu năm của khoản phải trả thương mại cho các bên liên quan không có đảm bảo, không chịu lãi và đã được hoàn trả đầy đủ trong năm.

14. Thuế phải nộp Nhà nước

	1/1/2019 VND	Số phát sinh trong năm VND	Số đã nộp/cán trừ trong năm VND	31/12/2019 VND
Thuế tiêu thụ đặc biệt	44.109.845.346	275.151.154.336	(268.012.934.979)	51.248.064.703
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.358.919.457	3.577.730.273	(3.534.761.946)	1.401.887.784
Thuế giá trị gia tăng	5.848.250.205	56.400.586.503	(55.687.753.268)	6.561.083.440
Thuế thu nhập cá nhân	73.077.125	2.000.674.857	(2.008.555.480)	65.196.502
Thuế tài nguyên	18.730.320	200.801.280	(197.339.120)	22.192.480
	<u>51.408.822.453</u>	<u>337.330.947.249</u>	<u>(329.441.344.793)</u>	<u>59.298.424.909</u>

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

15. Vay

(a) Vay ngắn hạn

	1/1/2019		Biến động trong năm		31/12/2019
	Giá trị ghi sổ/Số có khả năng trả nợ VND	Tăng VND	Giảm VND	Giá trị ghi sổ/Số có khả năng trả nợ VND	
Vay ngắn hạn	2.600.000.000	296.600.921.858	(291.175.057.831)	8.025.864.027	
Vay dài hạn đến hạn trả	18.086.453.588	18.086.453.588	(18.086.453.588)	18.086.453.588	
	20.686.453.588	314.687.375.446	(309.261.511.419)	26.112.317.615	

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay ngắn hạn hiện còn số dư như sau:

	Loại tiền	Lãi suất năm	31/12/2019 VND	1/1/2019 VND
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam – Chi nhánh 4	VND	5,8% - 6,7%	8.025.864.027	2.600.000.000

Khoản vay ngắn hạn từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam – Chi nhánh 4 có hạn mức tín dụng là 70.000 triệu VND và được đảm bảo bằng tài sản cố định hữu hình như được trình bày ở Thuyết minh 15(b).

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(b) Vay dài hạn

	31/12/2019 VND	1/1/2019 VND
Vay dài hạn	76.867.427.757	94.953.881.345
Khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng	(18.086.453.588)	(18.086.453.588)
Khoản đến hạn trả sau 12 tháng	58.780.974.169	76.867.427.757

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay dài hạn hiện còn số dư như sau:

	Loại tiền	Lãi suất năm	Năm đáo hạn	31/12/2019 VND	1/1/2019 VND
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam – Chi nhánh 4	VND	7,87% - 8,52%	2024	76.867.427.757	94.953.881.345

Khoản vay dài hạn từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam – Chi nhánh 4 có hạn mức tín dụng là 107.000 triệu VND.

Khoản vay ngắn hạn và dài hạn được bảo đảm bằng tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 là 241.047 triệu VND (1/1/2019: 259.723 triệu VND) (Thuyết minh 9).

16. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ này được trích lập từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của Công ty theo sự phê duyệt của các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Quỹ được dùng để chi trả các khoản khen thưởng và phúc lợi cho nhân viên của Công ty theo chính sách khen thưởng và phúc lợi của Công ty.

Biến động của quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm như sau:

	2019 VND	2018 VND
Số dư đầu năm	1.707.313.467	1.492.672.940
Trích lập trong năm (Thuyết minh 17)	911.207.964	2.999.937.043
Sử dụng trong năm	(2.074.668.467)	(2.785.296.516)
Số dư cuối năm	543.852.964	1.707.313.467

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

17. Thay đổi vốn chủ sở hữu

	Vốn cổ phần VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Tổng VND
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2018	120.120.000.000	27.919.729.439	52.356.250.082	200.395.979.521
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	42.093.369.332	42.093.369.332
Cổ tức (Thuyết minh 19)	-	-	(36.036.000.000)	(36.036.000.000)
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 16)	-	-	(2.999.937.043)	(2.999.937.043)
Trích quỹ công tác xã hội	-	-	(3.400.000.000)	(3.400.000.000)
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2019	120.120.000.000	27.919.729.439	52.013.682.371	200.053.411.810
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	18.224.159.267	18.224.159.267
Cổ tức (Thuyết minh 19)	-	-	(18.018.000.000)	(18.018.000.000)
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 16)	-	-	(911.207.964)	(911.207.964)
Trích quỹ công tác xã hội	-	-	(1.000.000.000)	(1.000.000.000)
Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2019	120.120.000.000	27.919.729.439	50.308.633.674	198.348.363.113

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019
(tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

18. Vốn cổ phần

Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành của Công ty là:

	31/12/2019 và 1/1/2019	
	Số cổ phiếu	VND
Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành		
Cổ phiếu phổ thông	12.012.000	120.120.000.000
Số cổ phiếu đang lưu hành		
Cổ phiếu phổ thông	12.012.000	120.120.000.000

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Công ty. Các quyền lợi của các cổ phiếu đã được Công ty mua lại đều bị tạm ngừng cho tới khi chúng được phát hành lại.

Không có biến động vốn cổ phần trong năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 và ngày 31 tháng 12 năm 2018.

19. Cổ tức

Tại cuộc họp ngày 27 tháng 3 năm 2019, Đại Hội đồng cổ đông của Công ty đã quyết định phân phối khoản cổ tức cho các cổ đông là 30.030 triệu VND (tương đương 2.500 VND/cổ phiếu) từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2018, trong đó 12.012 triệu VND đã được ứng trước cho các cổ đông trong năm 2018 (2018: 36.036 triệu VND, tương đương 3.000 VND/cổ phiếu, từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2017 theo Nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông của Công ty tại cuộc họp ngày 15 tháng 6 năm 2018, trong đó 12.012 triệu VND đã được ứng trước cho các cổ đông trong năm 2017).

20. Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông. Quỹ này được thành lập nhằm mục đích mở rộng kinh doanh trong tương lai.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

(tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

21. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

Cam kết thuê

Các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả cho các hợp đồng thuê hoạt động không được hủy ngang như sau:

	31/12/2019 VND	1/1/2019 VND
Trong vòng một năm	310.997.950	352.467.358
Từ hai đến năm năm	1.313.487.027	1.032.397.877
Sau năm năm	11.803.757.524	12.125.695.008
	<hr/>	<hr/>
	13.428.242.501	13.510.560.243

22. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Tổng doanh thu thể hiện tổng giá trị hàng đã bán và dịch vụ đã cung cấp, không bao gồm thuế giá trị gia tăng và thuế tiêu thụ đặc biệt.

	2019 VND	2018 VND
Tổng doanh thu		
▪ Bán thành phẩm	261.938.002.876	279.081.053.367
▪ Cung cấp dịch vụ	712.373.540	896.827.896
▪ Doanh thu khác	3.840.372.373	6.091.888.451
	<hr/>	<hr/>
	266.490.748.789	286.069.769.714

23. Giá vốn hàng bán

	2019 VND	2018 VND
Tổng giá vốn hàng bán		
▪ Thành phẩm đã bán	218.891.628.054	224.102.455.294
▪ Dịch vụ đã cung cấp	196.015.440	292.441.671
▪ (Hoàn nhập)/trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(47.039.428)	824.389.936
▪ Giá vốn khác	978.277.750	3.373.873.942
	<hr/>	<hr/>
	220.018.881.816	228.593.160.843

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu
 Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019
 (tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

24. Chi phí tài chính

	2019 VND	2018 VND
Chi phí lãi vay	8.627.399.596	3.736.751.429
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	-	1.285.296.439
	8.627.399.596	5.022.047.868

25. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	2019 VND	2018 VND
Chi phí nhân viên	7.024.476.422	7.375.561.818
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.020.683.769	1.853.185.419
Chi phí khấu hao và phân bổ	113.110.179	122.356.669
Dự phòng phải thu khó đòi	-	3.080.171.000
Chi phí quản lý khác	4.797.252.769	6.876.108.046
	13.955.523.139	19.307.382.952

26. Thu nhập khác

	2019 VND	2018 VND
Lãi từ thanh lý tài sản cố định hữu hình	-	10.477.627.161
Thu nhập khác	245.679.481	257.584.569
	245.679.481	10.735.211.730

Công ty Cổ phần Bía Sài Gòn - Bạc Liêu

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

27. Chi phí sản xuất và kinh doanh theo yếu tố

	2019 VND	2018 VND
Chi phí nguyên vật liệu trong chi phí sản xuất	144.315.068.553	155.551.186.363
Chi phí nhân công và nhân viên	25.361.021.754	29.112.185.405
Chi phí khấu hao và phân bổ	32.902.114.269	29.968.264.382
Chi phí dịch vụ mua ngoài	17.764.850.559	19.579.523.168
Chi phí khác	13.450.632.575	19.988.629.099

28. Thuế thu nhập doanh nghiệp

(a) Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

	2019 VND	2018 VND
Chi phí thuế hiện hành		
Năm hiện hành	3.472.842.773	3.495.058.730
Điều chỉnh thuế TNDN của các năm trước	104.887.500	-
	<u>3.577.730.273</u>	<u>3.495.058.730</u>

(b) Đối chiếu thuế suất thực tế

	2019 VND	2018 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	21.801.889.540	45.588.428.062
Thuế tính theo thuế suất của Công ty	3.270.283.431	6.838.264.209
Chi phí không được khấu trừ thuế	202.559.342	151.853.251
Ưu đãi thuế	-	(3.495.058.730)
Điều chỉnh thuế TNDN của các năm trước	104.887.500	-
	<u>3.577.730.273</u>	<u>3.495.058.730</u>

(c) **Thuế suất áp dụng**

Theo các điều khoản trong Giấy Chứng nhận Đầu tư, Công ty có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế suất thuế thu nhập bằng 15% trên lợi nhuận tính thuế trong 12 năm tính từ năm đầu tiên đi vào hoạt động (2009). Theo luật thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, Công ty được miễn thuế thu nhập trong 3 năm kể từ năm đầu tiên có lợi nhuận chịu thuế (từ 2009 đến 2011) và giảm 50% thuế thu nhập trong 7 năm tiếp theo (từ 2012 đến 2018).

Mức thuế suất thuế thu nhập thông thường áp dụng cho doanh nghiệp chưa tính các ưu đãi là 20%.

29. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 dựa trên số lợi nhuận thuộc về cổ đông phổ thông sau khi trừ đi số phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền, chi tiết như sau:

(i) **Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông**

	2019	2018
	VND	VND
Lợi nhuận thuần trong năm	18.224.159.267	42.093.369.332
Số phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	(911.207.964)	(4.104.668.467)
Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông	<u>17.312.951.303</u>	<u>37.988.700.865</u>

(*) Số phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi được ước tính dựa vào số được phê duyệt bởi các cổ đông tại cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông Thường niên.

(ii) **Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền**

Không có biến động số lượng cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 và ngày 31 tháng 12 năm 2018. Số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền dùng để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu cho cả hai năm báo cáo là 12.012.000 cổ phiếu.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

30. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan

Ngoài các số dư với bên liên quan được trình bày tại các thuyết minh khác của báo cáo tài chính, trong năm Công ty có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	Giá trị giao dịch	
	2019 VND	2018 VND
Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn		
Bán thành phẩm (không bao gồm thuế tiêu thụ đặc biệt)	261.898.263.483	279.081.053.367
Mua nguyên vật liệu	100.778.164.589	103.728.211.097
Giao dịch khác	-	567.122.700
Công ty TNHH Một Thành Viên Cơ khí Sa Be Co		
Cung cấp dịch vụ	-	26.576.439
Mua dịch vụ	110.800.000	2.272.745.300
Mua hàng hóa	397.000.000	-
Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn - Sóc Trăng		
Cung cấp dịch vụ	-	20.800.000
Cho mượn nguyên vật liệu	-	437.671.387
Giao dịch khác	-	8.712.000
Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây		
Giao dịch khác	-	15.225.000
Công ty TNHH MTV Thương mại Bia Sài Gòn		
Cung cấp dịch vụ	138.029.880	-
Mua vỏ chai	-	351.328.320
Chi phí sử dụng vỏ chai	3.442.858.194	1.622.221.979
Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Sông Hậu		
Mua hàng hóa	248.423.370	102.198.350
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Miền Tây		
Cổ tức	3.603.600.000	7.207.200.000
Mua nguyên vật liệu	1.550.000	-
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Bến Tre		
Bán tài sản cố định và công cụ dụng cụ	-	29.007.249.767
Chi nhánh Công ty TNHH Thủy tinh Malaya Việt Nam		
Giao dịch khác	36.067.500	48.321.000
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Vinh Long		
Giao dịch khác	28.287.000	-
Nhân sự quản lý chủ chốt		
Lương, thưởng và các quyền lợi khác	6.242.771.769	8.745.405.848

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

(tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

31. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh tại ngày 1 tháng 1 năm 2019 được mang sang từ số liệu trình bày trong báo cáo tài chính Công ty tại ngày và cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018.

Ngày 23 tháng 3 năm 2020

Người lập:



Trần Thị Thảo
Kế toán tổng hợp

Người kiểm tra:



Trần Thị Chất
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Trần Công Vinh
Giám đốc



Số: 06/BC-SGBL

Bạc Liêu, ngày 15 tháng 06 năm 2020

BÁO CÁO

Một số giải pháp điều hành năm 2019 và kế hoạch năm 2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Bạc Liêu

Giám đốc công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Bạc Liêu xin trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông một số giải pháp điều hành năm 2019 và kế hoạch năm 2020 như sau:

1. Công tác điều hành thực hiện nhiệm vụ năm 2019:

Kết quả công tác sản xuất giao hàng năm 2019 đã được Chủ tịch HĐQT báo cáo đầy đủ, phản ánh thực tế tình hình thuận lợi, khó khăn của Công ty, đặc biệt là sản lượng tiêu thụ không đạt theo kế hoạch ban đầu Tổng Công ty giao vì các chi nhánh Thương mại không nhận hàng hết theo Thông báo lệnh hàng tuần chỉ đạt 84,09% (44,557 triệu lít/ 52,984 triệu lít) nên sản lượng tiêu thụ của Công ty năm 2019 giảm so với năm 2018.

Ban điều hành xin báo cáo thêm các giải pháp thực hiện trong công tác quản trị sản xuất, công tác điều hành hoạt động công ty năm 2019.

+ Có 05 tháng Nhà máy chỉ sản xuất 10-15 ngày, tình hình trên Ban điều hành theo dõi sát tồn kho bia TP cùng với TBL tuần giao để lên kế hoạch lọc chiết link 2 tuần xong rồi nghỉ để TKNL, định mức không khởi động máy móc nhiều lần hao phí năng lượng, cũng vừa duy trì khối lượng CO2 thu hồi và sử dụng không phải mua ngoài tốn kém và bị động sản xuất và cũng đảm bảo lượng men thu hồi tái sử dụng.

+ Thực hiện nghiêm chỉnh kế hoạch bảo trì bảo dưỡng máy móc thiết bị theo định kỳ (kết hợp với thời gian ngừng sản xuất) nên đảm bảo TBMM hoạt động ổn định, đáp ứng tốt những tháng có kế hoạch sản xuất tối đa công suất.

+ Lập kế hoạch cung ứng và thực hiện mua nguyên vật liệu đảm bảo cho sản xuất liên tục với giá cả hợp lý, chất lượng đạt tiêu chuẩn và số lượng phù hợp, giá mua NVL phù hợp với giá thị trường tương đương với giá mua của các nhà máy khu vực Miền Tây (kết hợp Bia SG Miền Tây thương thảo giá mua gạo chung cho các Nhà máy).

+ Kiểm soát chặt chẽ chi phí giá thành sản xuất, định mức kinh tế kỹ thuật ổn định hơn so với năm 2018 qua nghiên cứu đưa ra kế hoạch và áp dụng thực hiện 26 giải pháp tiết kiệm định mức, năng lượng, thời gian ở các công đoạn sản xuất từ Nấu, lên men, lọc, động lực và chiết bia, số tiền tiết kiệm được 1,8 tỉ đồng và đã thưởng 9 sáng kiến cho người lao động, 1 số giải pháp cụ thể như:

- Hơi của 3 sản phẩm là 352 Kg/1000 lít bia so 2018 là 413 kg (giảm 61 kg/1000 lít bia, 1 tháng 4 triệu lít giảm được 244.000 kg x 600 đ = 146 triệu) hiện nay quý 1/2020 hơi còn 335 kg giảm thêm 17 kg/1000 lít bia).
- Điện 120 kwh/1000 lít bia bằng so 2018 mặc dù sản lượng bình quân có thấp hơn 3,7 triệu lít/tháng so 4 triệu lít/tháng năm 2018, hiện nay quý 1/2020 còn 114



kg/1000 lít bia và 1 số hóa chất khác như keo dán nhãn, hóa chất bôi trơn ..vv..
đều giảm hơn so 2018

Stt	Nội dung	Hiệu quả
1	Thu hồi lại dịch đường từ cặn trub tại nồi lắng xoáy để tăng hiệu suất thu hồi	nước nha 75% malt: thu hồi 389,2 lít/ tank, nước nha 100% malt: thu hồi 228,28 lít/ tank Tổng tiền tiết kiệm: 500 triệu đồng
2	Chuyển đổi sử dụng các hóa chất Enzim trong lên men, lọc bia, vệ sinh, keo dán nhãn	Tiết kiệm trên 100 triệu đồng/năm
3	Thử nghiệm điều chỉnh nhiệt độ đun sôi nồi gạo từ 100°C-> giảm còn 90°C, giảm thời gian nấu 10 p mẻ đối với nồi malt	Giảm được 15 phút/mẻ tại nồi gạo; tiết kiệm hơi đun sôi.
4	Thử nghiệm và áp dụng việc sử dụng vi sinh kỵ khí để tối ưu hóa hệ thống xử lý nước thải	Giảm điện năng tiêu thụ, giảm bùn thải, góp phần tiết kiệm mỗi tháng hơn 20 triệu chi phí cho hệ thống
5	Thiết kế, lắp đặt, cân chỉnh khung máy xếp Pallet theo mẫu mới ban hành	Đáp ứng theo qui định của Tcty với chi phí thấp do tự thực hiện-> Tiết kiệm khoảng 65 triệu so với giá thuê ngoài.
6	Giảm số mẻ nấu nước nha 100% malt (bia SG Special) từ 6 mẻ/ tank xuống 5 mẻ/ tank, giảm khoảng 1 giờ so với nấu 6 mẻ	Lượng hơi giảm được: 15,9 kg/ 1000L nước nha Tổng chi phí tiết kiệm được: 78.844.687 đồng/ năm
7	Thay thế bơm tuần hoàn nồi đun sôi để giảm tỷ lệ bay hơi, thay thế các bể nước ngưng bằng bể nước ngưng tiết kiệm năng lượng tại nồi gạo, nồi malt, nồi đun sôi.	Định mức hơi giảm: 8,3 kg/ 1000 lít nước nha (khi giảm tỷ lệ bay hơi) Định mức hơi giảm: 25,7 kg/ 1000 lít nước nha (thay bể tách nước ngưng mới). Tổng lượng hơi giảm: 34 kg/1000 lít nước nha Tổng tiết kiệm: 950 triệu đồng
8	Triển khai nấu 20% sản lượng với độ plato 14 (từ tháng 10/2019 đến tháng 12/2019)	Khi triển khai đại trà sẽ nâng công suất nhà nấu lên 70 triệu lít bia/năm

+ Đối với công tác đầu tư: chỉ tập trung thực hiện những hạng mục liên quan đến chất lượng, an toàn sản phẩm và tiết kiệm định mức KTKT cũng như các qui định của pháp luật, do đó có 2 hạng mục đầu tư có giá trị lớn khoảng 4 tỉ đồng, BĐH cho giãn tiến độ ra không thực hiện ngay trong năm 2019 là : cải tạo thiết bị panel đường ống tank lên men và thiết bị đo chỉ tiêu độ màu, Ni tơ, phốt pho của HT XLNT.

2. Kế hoạch công tác điều hành năm 2020:

❖ Về sản xuất - giao hàng:

Theo Kế hoạch sản xuất- giao hàng năm 2020 số 1591/TB-BSG ngày 31/12/2019 của Tổng Công ty giao cho Nhà máy bia Sài Gòn Bạc Liêu là 50 triệu lít bia, nhưng ngày 07/02/2020 Ban Tài chính thông báo phiên bản 2 điều chỉnh giảm sản lượng còn 47,4 triệu lít; ngày 06/05/2020 điều chỉnh sản lượng năm 2020 còn 31,5 triệu lít bia.

- Tiếp tục bám sát kế hoạch sản xuất giao hàng hàng tuần của Tổng Công ty để xây dựng Kế hoạch sản xuất phù hợp nhằm tiết kiệm năng lượng tránh khởi động dây chuyền nhiều lần; liên kết sản xuất 02 tuần/lần nhằm duy trì khối lượng CO₂, men thu hồi và sử dụng phù hợp với tình hình sản xuất. (như tuần 9, tuần 10 BDH chủ động xin ứng trước kế hoạch sản xuất tuần 10 kết nối liên tục cho tuần 9).
- Lập kế hoạch nấu số lượng tank lên men tương ứng với sản lượng giao hàng và có dự phòng 10 %, hạn chế nấu thừa tank làm kéo dài ngày lên men làm tăng định mức điện do bảo quản lạnh, vừa duy trì CO₂ và men thu hồi vừa hạn chế tồn kho NVL ở kho nhiều (như Malt, gạo).
- Rà soát bố trí định biên lao động phù hợp với tình hình sản xuất và tiêu thụ Sắp xếp lao động nghỉ phép, nghỉ chờ việc hưởng mức lương đóng bảo hiểm xã hội trong các ngày không sản xuất.

❖ **Về công tác kiểm soát chất lượng, định mức kinh tế kỹ thuật:**

- Tiếp tục tăng cường công tác kiểm soát chất lượng sản phẩm đảm bảo đúng qui định Tổng công ty về kiểm soát các chỉ tiêu hóa lý, vi sinh, độ kháng lạnh, TPO. Chú trọng kiểm soát chất lượng sản phẩm trong các công đoạn sản xuất, duy trì điểm cảm quan ở mức bằng năm 2019 trở lên (phần đầu đạt 19 điểm cho cả 3 sản phẩm). Năm 2019 bia Export 19,09; Lager 18,96; Special 18,97
- Phát động phong trào thi đua đến tất cả người lao động trách nhiệm với công việc, dành thời gian nghiên cứu, đề xuất các giải pháp tiết kiệm điện, nước, hơi, NVL và các sáng kiến, cải tiến khác mang lại hiệu quả cho hoạt động của Công ty.
- Triển khai áp dụng các giải pháp kỹ thuật đã thử nghiệm trong năm 2019 có hiệu quả tốt như: nấu cô đặc 14 độ Plato (*theo tính toán hiệu suất thu hồi cao hơn nấu 13 độ plato mỗi tank thêm 769 lít nước nha và tiết kiệm năng lượng điện giảm 0,35 kWh, hơi giảm 11 kg /1000 lít bia*); nấu 05 mẻ/01 tank Special; lắp đặt thiết bị thu hồi dịch đường sót cuối quá trình nồi lọc bã hèm, ... để tiết kiệm chi phí sản xuất, giá thành.

❖ **Về công tác sửa chữa, bảo trì TBMM:**

- Thực hiện công tác bảo trì, bảo dưỡng, thay thế phụ tùng đúng kế hoạch. Đảm bảo máy móc thiết bị hoạt động ổn định, đạt công suất khi sản xuất các tháng cao điểm.
- Lập kế hoạch mua PTTT theo khuyến cáo của nhà sản xuất gắn với thực tế tình hình hoạt động TBMM của Nhà máy, liên kết các Nhà máy trong khu vực trao đổi dự phòng phụ tùng không để tồn kho nhiều.
- Trong công tác bảo trì chú trọng nâng cao chất lượng và thời gian bảo trì hiệu quả nhất, nhanh nhất gắn kết hợp nâng cao tay nghề của nhân viên bảo trì.

❖ **Về công tác bán hàng:**

- Thực hiện tốt kế hoạch S&OP của Tổng Công ty. Phối hợp chặt chẽ với Công ty CP Thương mại Bia Sài Gòn Sông Hậu, các chi nhánh thương mại trong công tác hỗ trợ bán hàng, giao hàng kể cả ngày chủ nhật, ngoài giờ xem xét cho mượn gói đầu vỏ kết rỗng cho các đại lý bán hàng trong các đợt cao điểm tiêu thụ.
- Tiếp tục giữ mối quan hệ hợp tác để tranh thủ sự hỗ trợ, giúp đỡ từ Tổng Công ty và các đơn vị trong hệ thống Bia Sài Gòn; sự ủng hộ chính quyền địa phương và người tiêu dùng tại các tỉnh Bạc Liêu, Cà Mau, Sóc Trăng.

❖ **Về công tác đào tạo – nhân sự:**

- Duy trì công tác đào tạo nội bộ nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, tay nghề; đào tạo kỹ năng, trình độ ngoại ngữ để nâng cao hiệu quả, chất lượng, năng suất lao động.
- Xem xét bố trí, phân bổ lao động phù hợp trong các tháng sản xuất ít, kết hợp tổ chức đào tạo chuyên môn nghiệp vụ cho nhân viên. Tổ chức đánh giá nhân sự quản lý định kỳ để có hướng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ chuyên viên cũng vừa phục vụ công tác bổ nhiệm, tái bổ nhiệm cán bộ quản lý.

3. Đề xuất – kiến nghị:

- Kiến nghị Tổng Công ty giao kế hoạch sản xuất mỗi lần 02 tuần để Nhà máy chủ động xây dựng lịch sản xuất linh hoạt, tiết kiệm nhất.
- Thông báo lệnh giao hàng hàng tuần nếu các chi nhánh thương mại không nhận hết thì sẽ tự động giao hạn sang tuần kế tiếp.
- Tổng công ty có chính sách hỗ trợ cho các Công ty liên kết chậm trả chi phí mua NVL, hóa chất khoảng 30 đến 60 ngày.
- Tổng Công ty hỗ trợ các Nhà máy trong việc đề nghị Ngân hàng giảm lãi suất cho vay ngắn hạn và trung dài hạn để giảm chi phí hoạt động.

Trên đây là 1 số giải pháp điều hành thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020 của Ban điều hành xin được báo cáo với ĐHQĐ.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT.



GIÁM ĐỐC

Trịnh Công Vinh

Số: 01 /BC-BKS

Bạc Liêu, ngày 15 tháng 06 năm 2020

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2019

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần bia Sài Gòn – Bạc Liêu

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2014 về quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát;

Căn cứ Điều lệ và các quy định Công ty cổ phần bia Sài Gòn – Bạc Liêu;

Căn cứ kết quả kinh doanh của Công ty;

Căn cứ kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành và hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2019.

Ban Kiểm soát Công ty cổ phần bia Sài Gòn – Bạc Liêu kính trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2019 cụ thể như sau:

1. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát và từng Kiểm soát viên theo quy định tại Luật Doanh nghiệp 2014 và Điều lệ của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Bạc Liêu.

Trong năm thù lao, thưởng của BKS thực hiện theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2019 phê duyệt cụ thể như sau:

- Thù lao Trưởng ban kiểm soát: 15 triệu đồng/ tháng và thành viên: 5 triệu đồng/ tháng.
- Tiền thưởng theo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

2. Các hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2019

2.1. Tổng kết số lượng các cuộc họp của Ban Kiểm soát trong năm 2019.

- Trong năm 2019 Ban kiểm soát họp định kỳ hàng quý.
- Ban kiểm soát đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và Ban điều hành nhằm duy trì thường xuyên việc giám sát hoạt động điều hành của Công ty. Các thành viên thường xuyên trao đổi đánh giá tình hình hoạt động của Công ty.
- Ban kiểm soát đã xem xét tính pháp lý, thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và BĐH Công ty.
- Kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.
- Thẩm tra báo cáo tài chính của Công ty nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính cũng như việc tuân thủ các quy định của Pháp luật và điều lệ Công ty.
- Công ty đã lựa chọn Công ty TNHH KPMG là đơn vị kiểm toán độc lập tham gia kiểm toán báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính năm 2019.

2.2. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019: Về sản lượng tiêu thụ Công ty hoàn thành 92% kế hoạch và lợi nhuận trước thuế đạt 150% kế hoạch Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.
- Các chi phí cố định được BDH quyết liệt rà soát, sử dụng tiết kiệm hiệu quả. Nhiều sáng kiến, giải pháp kỹ thuật được đề xuất và áp dụng mang lại hiệu quả cho Công ty.
- Thực hiện chỉ đạo của HĐQT về việc nâng cao điểm cảm quan mùi vị của bia, BDH đã nghiên cứu đưa ra giải pháp nâng cao điểm cảm quan mùi vị của bia. Kết quả điểm cảm quan năm 2019 được nâng lên và cao hơn so với năm 2018.

2.3. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Giám đốc và các người điều hành của Công ty

- Trong năm HĐQT đã tổ chức nhiều cuộc họp để triển khai, thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- HĐQT đã hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ tập trung vào các mục tiêu tại Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, tuân thủ Điều lệ Công ty.
- Các Nghị quyết của HĐQT có nội dung phù hợp với Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Điều lệ Công ty.
- Ban điều hành Công ty đã thực hiện tốt nhiệm vụ, tuân thủ đúng các Nghị quyết của HĐQT, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo đúng quy định trong Điều lệ của Công ty.

2.4. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động của Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc và các cổ đông

- Ban kiểm soát nhận thấy HĐQT và Ban điều hành đã tạo điều kiện thuận lợi để BKS hoạt động và hoàn thành nhiệm vụ mà cổ đông giao. Trong năm BKS đã cùng tham gia các cuộc họp HĐQT và Ban điều hành để thực hiện việc giám sát và có ý kiến trực tiếp về các vấn đề thuộc quyền hạn của BKS.

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2019.

Trân trọng.

TM. BAN KIỂM SOÁT

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, TVBKS;
- Lưu: Thư ký HĐQT.



Nguyễn Tấn Phiên

Số: 01/BC-HĐQT

Bạc Liêu, ngày 10 tháng 06 năm 2020

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2019 VÀ ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Bạc Liêu

Hội đồng quản trị công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Bạc Liêu xin trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) trong năm 2019 và định hướng hoạt động trong năm 2020 như sau:

I. Kết quả hoạt động trong năm 2019:

1. Tình hình chung: Năm 2019 công ty gặp rất nhiều khó khăn, ảnh hưởng tới kết quả sản xuất kinh doanh, cụ thể như sau:

- SABECO giao kế hoạch tiêu thụ cả năm là 48.474.591 lít bia các loại, thực tế SABECO chỉ nhận hàng 44.557.075 lít bia đạt 92%

Việc giảm tiêu thụ có một số nguyên nhân sau:

- + Các chính sách bán hàng của Sabeco tại khu vực Miền Tây chậm và chưa quyết liệt.
- + Cạnh tranh của các hãng bia đối thủ rất khốc liệt. Xuất hiện các tin đồn không có lợi cho Bia Sài Gòn.
- + Do nhu cầu thị trường chuyển dịch sang sử dụng bia lon và bia độ cồn nhẹ nên cơ cấu sản phẩm biến động lớn, cụ thể bia chai Lager 355ml tăng 347%, bia chai Export giảm sâu 74%, doanh thu giảm 7% so cùng kỳ.
- Việc sản xuất và giao nhận sản lượng bia của Công ty hàng tháng, tuần theo thực tế SABECO giao không đều và không ổn định, cụ thể: Trong năm 2019 có 02 tháng Công ty giao hàng dưới điểm hòa vốn (3 triệu lít/tháng) là tháng 2, 3 và tuần 42 ngừng giao hàng sản phẩm bia SG Export, làm tăng chi phí sản xuất.
- Tháng 7/2019 Sabeco thay đổi nhãn chai và hóa chất phủ bóng chai làm chi phí sản xuất tăng bình quân 2%.

2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu của hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2018 (A)	Kế hoạch 2019 (B)	Thực hiện 2019 (C)	TH 2019/ TH 2018 (C)/(A)	TH 2019/ KH 2019 (C)/(B)
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	286,07	296,69	266,49	93%	90%
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	42,09	12,36	18,22	43%	147%
Tỷ lệ chia cổ tức	%	25%	10%	10%	40%	100%

- Mặc dù sản lượng giao hàng giảm 8% so kế hoạch nhưng chỉ tiêu lợi nhuận tăng 47% so với kế hoạch ĐHĐCĐ với giá trị 5,9 tỷ, do:

- Chi phí SXKD giảm làm lợi nhuận tăng, trong đó chủ yếu do giá nguyên liệu chính giảm, chi phí quản lý giảm, chi phí hỗ trợ bán hàng và chi phí tài chính giảm.

3. Hoạt động của HĐQT trong năm 2019

- Năm 2019 đã tổ chức thành Công Đại hội đồng cổ đông công ty thường niên hàng năm vào ngày 27/03/2019 và tổ chức ĐHĐCĐ bất thường bằng văn bản lấy ý kiến cổ đông về việc Ủy quyền cho Giám đốc công ty ký kết hợp đồng giữa công ty với SABECO.

- HĐQT họp định kỳ 04 lần và họp đột xuất 01 lần và họp Email 01 lần. Lấy phiếu ý kiến bằng văn bản 07 lần, để chỉ đạo ra nghị quyết kịp thời giải quyết các vấn đề phát sinh trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong điều kiện rất khó khăn.

- Các thành viên HĐQT tham dự đầy đủ.

- Thù lao HĐQT thực hiện đúng theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

- Công tác phối hợp Ban kiểm soát:

+ Ban kiểm soát, Ban điều hành được mời tham dự đầy đủ cuộc họp HĐQT. Các kiến nghị của Ban kiểm soát được HĐQT tiếp thu và chỉ đạo công ty thực hiện kịp thời.

+ HĐQT đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ, cung cấp đầy đủ các phương tiện cơ sở vật chất và tài liệu thông tin liên quan đến hoạt động của công ty.

Kết quả chỉ đạo, giám sát các mặt hoạt động của công ty trong năm 2019 thể hiện qua các lĩnh vực như sau:

3.1 Cơ cấu tổ chức

- Năm 2019, sửa đổi Điều lệ công ty bổ sung thêm 01 người đại diện pháp luật là Giám đốc và phân cấp phân quyền triệt để cho Giám đốc chủ động linh hoạt hơn trong điều hành sản xuất kinh doanh, tài chính, công tác cán bộ và phân phối lương thưởng theo hiệu quả và vị trí công việc.

- Hội đồng Quản trị cũng đã phê duyệt bổ sung sửa đổi quy chế tổ chức và hoạt động của Công ty, Quy chế tài chính công ty; Phê duyệt quy chế công bố thông tin đăng ký sở giao dịch chứng khoán Hà Nội theo Luật Chứng khoán mới ban hành sửa đổi tháng 06/2019;

- HĐQT đã phân công bằng văn bản nhiệm vụ giám sát theo lĩnh vực cụ thể cho từng thành viên HĐQT Công ty.

3.2 Hoạt động sản xuất và bán hàng

- HĐQT đã chỉ đạo giám sát liên tục và đưa ra nhiều giải pháp tối ưu, tiết kiệm, phù hợp với điều kiện sản xuất và giao hàng thấp của công ty. BDH cùng toàn thể người lao động công ty đã nỗ lực cố gắng trong thực hiện nhiệm vụ của ĐHĐCĐ năm 2019.

- Chất lượng sản phẩm công ty đạt theo tiêu chuẩn SABECO, điềm cảm quan các sản phẩm đều đạt cao hơn cùng kỳ, thực hiện nghiêm chỉnh kế hoạch bảo trì bảo dưỡng MMTB không có sự cố ngừng máy đột xuất.

- HĐQT chỉ đạo Công ty giám sát tốt dòng tiền, tài chính, điều chỉnh kịp thời tiền vay hợp lý giữa ngắn hạn và dài hạn để giảm lãi suất vay tài chính tăng lợi nhuận: kết quả năm 2019 chi phí lãi vay giảm 12%/KH.

- Chỉ đạo thực hiện thanh lý phụ tùng tồn đọng không nhu cầu sử dụng để thu hồi vốn kịp thời.

- Công tác môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống cháy nổ được thực hiện kiểm tra giám sát đầy đủ theo qui định của pháp luật.

- HĐQT luôn khuyến khích người lao động đề ra các sáng kiến, giải pháp kỹ thuật nhằm giảm định mức tiêu hao kinh tế kỹ thuật, tiết kiệm, giảm hao phí trong sản xuất: Kết quả năm 2019 có 09 đề tài sáng kiến và tiết kiệm được 1,8 tỷ đồng.
- HĐQT chỉ đạo Ban điều hành phối hợp chặt chẽ với công ty CP Thương mại bia Sài Gòn Sông Hậu, với SABECO, tranh thủ cùng sự ủng hộ của chính quyền địa phương và người tiêu dùng tại tỉnh Bạc Liêu, Cà Mau, Sóc Trăng ... Tháng 9/2019 đã cùng công ty CP TM BSG Sông Hậu tổ chức họp mặt tại nhà máy với 400 khách hàng là nhà phân phối C1, C2 và quán ăn, cùng lãnh đạo ban ngành tỉnh để thông tin chính tin đồn không phải bia Sài Gòn là bia Trung quốc và chia sẻ lắng nghe ý kiến của người tiêu dùng, vận động người tiêu dùng an tâm tiếp tục dùng sản phẩm Bia Sài Gòn, vì Bia Sài Gòn là Bia của người Việt Nam chất lượng cao.

3.3 Hoạt động đầu tư, thanh lý tài sản:

- Công ty đã thực hiện hoàn thành 9/11 hạng mục đầu tư theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2019 thông qua, còn 02 hạng mục chưa hoàn thành:
 - + Đầu tư, cải tạo thiết bị Panel tank lên men, thay thế đường thu hồi men, cải tạo hệ thống CIP (do điều chỉnh phương án thi công đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của TCT và giãn tiến độ thực hiện do khó khăn về tài chính đầu năm 2020).
 - + Lắp đặt thiết bị đo các chỉ tiêu Nito, Photpho, độ màu nước thải (do chờ ý kiến từ Bộ Tài nguyên và môi trường xem có bắt buộc phải đầu tư hay không).
- HĐQT cũng đã phê duyệt 05 hạng mục đầu tư bổ sung nhằm kịp thời phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty (04 mục đầu tư thiết bị và 01 hạng mục xây dựng). Hiện tại đã thực hiện hoàn thành các hạng mục này.
- Công ty đã thanh lý tài sản không cần dùng để thu hồi vốn ứ đọng 550 triệu đồng.

3.4 Công tác tổ chức nhân sự:

- HĐQT đã tập trung chỉ đạo tổ chức nguồn lực sản xuất tối ưu nhất nhằm tiết giảm chi phí sản xuất, hạ giá thành sản phẩm, tăng cường khuyến khích người lao động đề xuất các giải pháp sáng kiến tiết kiệm cho công ty.
- HĐQT đã phê duyệt cơ cấu tổ chức công ty gồm Ban Giám đốc 03 người trong đó 01 phó giám đốc kiêm trưởng phòng Kỹ thuật chất lượng và 01 phó giám đốc kiêm trưởng phòng Hành chính tổng hợp, 01 kế toán trưởng Công ty và 03 quản đốc, tổng số lao động năm 2019 là 117 người giảm 01 người so năm 2018.
- Năm 2019 công ty có 18 trường hợp thôi việc gồm 12 lao động có trình độ đại học và 06 LĐ có trình độ cao đẳng, trung cấp, tuyển mới 17 nhân sự.
- Công tác đào tạo: năm 2019 công ty cử 17 CB-NLĐ tham gia các đợt đào tạo về chuyên môn với chi phí 140 triệu đồng.
- Trong điều kiện công ty không hoàn thành chỉ tiêu sản lượng sản xuất & giao hàng, doanh thu, HĐQT vẫn cố gắng bảo đảm thu nhập tiền lương, thưởng cho người lao động.

4. Công tác an sinh xã hội:

- Công ty tham gia công tác an sinh xã hội với địa phương, giá trị là 400 triệu đồng gồm 06 căn nhà tình thương, hỗ trợ hàng tháng cho 02 thương binh khó khăn, ủng hộ quỹ Hội nạn nhân chất độc da cam/ dioxin tỉnh.
- Hỗ trợ kinh phí để giúp đỡ người nghèo vui xuân đón tết; tài trợ học bổng cho sinh viên nghèo hiếu học; hỗ trợ kinh phí cho các hoạt động Văn hóa - Thể thao của tỉnh. Qua đó đẩy mạnh quảng bá thương hiệu Bia Sài Gòn trên địa bàn Tỉnh nơi công ty được giao hàng.

II. Định hướng năm 2020

1. Dự kiến năm 2020 tình hình kinh tế xã hội gặp rất nhiều khó khăn:

Ảnh hưởng lớn đến thị trường bia rượu của SABECO nói chung và Công ty nói riêng, do:

- Bùng nổ dịch COVID-19 toàn cầu từ tháng 12/2019 đến nay, Chính phủ ban hành Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 cấm uống Bia rượu khi tham gia giao thông và xử phạt vi phạm hành chính đối với người có nồng độ cồn.
- Thị trường bia Sài Gòn giảm do đối thủ cạnh tranh không lành mạnh tại thị trường Miền Tây; SABECO chưa có biện pháp khắc phục mạnh mẽ và giải pháp chống khủng hoảng, tập trung nguồn lực giành thị trường tại các tỉnh do nhà máy giao hàng.
- Giá mua sản phẩm Bia chai SG Special 330ml của SABECO đối với Công ty giảm.

2. Chỉ tiêu tài chính năm 2020:

2.1 Chỉ tiêu tài chính:

Tt	Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện 2019	Kế hoạch 2020	Tỷ lệ
			(1)	(2)	(3) = (2)/(1)
1	Sản lượng tiêu thụ	Lít	44.566.165	31.597.500	71%
2	Doanh thu thuần	đồng	266.490.748.789	189.367.072.732	71%
3	LN trước thuế	đồng	21.801.889.540	(5.083.416.351)	

2.2 Đầu tư:

Tiếp tục thực hiện một số hạng mục đầu tư thiết bị cần thiết để nâng cao chất lượng sản phẩm, giảm định mức và tiết kiệm năng lượng, cải tạo nâng cấp nhà xưởng, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.

Giá trị đầu tư năm 2020 ước tính là 4 tỷ 887 triệu đồng.

3. Định hướng các nhiệm vụ quan trọng năm 2020:

Từ những định hướng chung nêu trên, do sản lượng tiêu thụ và doanh thu năm 2020 giảm 29% so năm 2019, lợi nhuận lỗ, sẽ ảnh hưởng đến tình hình sản xuất kinh doanh công ty, công ăn việc làm, thu nhập, đời sống của người lao động.

- Do tình hình tài chính của công ty gặp nhiều khó khăn, Ban điều hành cố gắng rà soát cắt giảm chi phí không hợp lý, sắp xếp bố trí sản xuất, nguồn lực tối ưu, tăng cường đào tạo cho người lao động.
 - o Tiếp tục áp dụng thực hiện các giải pháp quản trị và tiết kiệm năng lượng hiệu quả.
 - o Kiểm soát định mức kinh tế kỹ thuật và nguyên vật liệu đầu vào, thực hành tiết kiệm cùng với phát huy việc cải tiến trong sản xuất. Đảm bảo chất lượng sản phẩm không để sai lỗi sản phẩm trên thị trường.
 - o Công ty cần làm việc với Ngân hàng và Sabeco để được hưởng lợi thế về lãi suất vay tốt nhất.
- Về sản xuất và tiêu thụ: Ban điều hành cần phối hợp chặt chẽ các Ban nghiệp vụ của Sabeco và CTCP Thương mại khu vực, góp phần đẩy mạnh tiêu thụ và sản lượng giao hàng tốt hơn so với kế hoạch.
- Công ty kết hợp chặt chẽ cùng Sabeco, địa phương cùng tuyên truyền, ủng hộ, giới thiệu đến người tiêu dùng Bia Sài Gòn của người Việt Nam.
- HĐQT tăng cường giám sát, kiểm tra và tìm mọi giải pháp để công ty giảm lỗ.

Công ty cần tăng cường đoàn kết, chung sức cùng nhau vượt qua giai đoạn khó khăn này để cùng SABECO phát triển bền vững.

4. Một số kiến nghị của Công ty với SABECO, với Cổ Đông:

- Đề nghị Sabeco có các chính sách và giải pháp mạnh mẽ các chương trình marketing để hỗ trợ và giữ thị phần chính tại tỉnh Bạc Liêu, Cà Mau, Sóc Trăng và mở thêm thị trường cho Công ty.
- Công ty Bạc Liêu mới đầu tư dây chuyền chiết chai nên gặp rất nhiều khó khăn về dòng vốn và khấu hao lớn; do địa bàn xa mong SABECO có chính sách hỗ trợ sản lượng giao hàng đạt và vượt kế hoạch.
- SABECO có chính sách hỗ trợ tài chính linh hoạt, kịp thời khi Công ty sản xuất và giao hàng giảm xuống thấp; Công ty không đủ dòng tiền thực hiện các nghĩa vụ tài chính với Ngân hàng và các bên liên quan.
- Đề nghị các cổ đông chia sẻ khó khăn của Công ty và hiến kế cùng công ty phát triển bền vững ổn định.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động trong năm 2019 và định hướng hoạt động năm 2020 của Hội đồng quản trị.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và góp ý kiến để hoạt động của HĐQT ngày càng hiệu quả hơn, góp phần cho sự phát triển ổn định và bền vững của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Bạc Liêu.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS.
- Lưu: Thư ký HĐQT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phạm Thị Hồng Hạnh



**CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA SÀI GÒN - BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số.: 01/2020/TTr-HĐQT

Bạc Liêu, ngày 15 tháng 06 năm 2020

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Bạc Liêu

Căn cứ Điểm a, Khoản 1, Điều 15, Điều lệ Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Bạc Liêu quy định quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) về việc thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm của Công ty. Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Bạc Liêu kính trình ĐHCĐ biểu quyết thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét thông qua.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: Thư ký HĐQT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Thị Hồng Hạnh

TỜ TRÌNH

V/V: Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Bạc Liêu

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2014;

Căn cứ Điều lệ và các quy định Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Bạc Liêu.

Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Bạc Liêu kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2020 và các giai đoạn có liên quan khác của Công ty như Công ty kiểm toán độc lập của Tổng công ty CP Bia – Rượu – NGK Sài Gòn.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét thông qua.

Trân trọng.

TM. BAN KIỂM SOÁT

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: Thư ký HĐQT.



Nguyễn Tấn Phiên

Số: 02/2020/TTr-HĐQT

Bạc Liêu, ngày 10 tháng 06 năm 2020

TỜ TRÌNH

V/v: Phân phối lợi nhuận năm 2019

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Bạc Liêu

Căn cứ kết quả thực hiện năm 2019, Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Bạc Liêu kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua phân phối lợi nhuận năm 2019 cụ thể như sau:

TT	Diễn giải	Kế hoạch 2019		Thực hiện 2019	
		Tỷ lệ	Số tiền (Triệu đồng)	Tỷ lệ	Số tiền (Triệu đồng)
1	Lợi nhuận chưa phân phối đầu kỳ		33.996		33.996
2	Lợi nhuận sau thuế		12.358		18.224
3	Phân phối lợi nhuận, trong đó:		13.630		13.923
	Trích quỹ khen thưởng HĐQT, BKS	5%	618	5%	911
	Trích quỹ an sinh xã hội		1.000		1.000
	Chia cổ tức bằng tiền (%/Vốn điều lệ)	10%	12.012	10%	12.012
4	Lợi nhuận chưa phân phối cuối kỳ		32.723		38.297

Kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét thông qua.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS
- Lưu: Thư ký HĐQT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Thị Hồng Hạnh

**CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA SÀI GÒN - BẠC LIÊU**

Số: 03/2020/TTr-HĐQT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bạc Liêu, ngày 10 tháng 06 năm 2020

TỜ TRÌNH

V/v: Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Bạc Liêu

Năm 2020 tình hình tiêu thụ bia gặp rất nhiều khó khăn do Nghị định số 100/2019/NĐ-CP, dịch Covid-19, cạnh tranh thị phần của các hãng bia khác. Sản lượng sản xuất giao hàng giảm và kế hoạch kết quả kinh doanh 2020 không có lãi, nên kế hoạch năm 2020 không chia cổ tức.

Nếu thực tế Công ty hoạt động có lãi trong năm 2020, Hội đồng quản trị sẽ trình Đại hội đồng cổ đông quyết định tỷ lệ chia cổ tức năm 2020.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét thông qua.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: Thư ký HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Thị Hồng Hạnh

TỜ TRÌNH

**V/v: Quyết toán thù lao năm 2019 và kế hoạch năm 2020
của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Bạc Liêu

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/03/2019 của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2019 Công ty CP Bia Sài Gòn – Bạc Liêu;

Căn cứ chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 của Công ty CP Bia Sài Gòn – Bạc Liêu;

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần bia Sài Gòn – Bạc Liêu kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét, thông qua việc quyết toán thù lao năm 2019 và kế hoạch năm 2020 đối với các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát tại Công ty CP Bia Sài Gòn – Bạc Liêu như sau:

1. Đối với các thành viên Hội đồng quản trị:

Tt	Diễn giải	Đơn vị tính	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019	Kế hoạch 2020
1	Số lượng các thành viên kiêm nhiệm	Người	5	5	5
2	Quỹ thù lao	đồng	1.320.000.000	1.320.000.000	924.000.000

2. Đối với các thành viên Ban Kiểm soát:

Tt	Diễn giải	Đơn vị	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019	Kế hoạch 2020
I Tiền lương					
1	Số lượng các thành viên chuyên trách	Người	1	1	1
2	Quỹ tiền lương	đồng	180.000.000	180.000.000	126.000.000
II Thù lao					
1	Số lượng các thành viên kiêm nhiệm	Người	2	2	2
2	Quỹ thù lao	đồng	120.000.000	120.000.000	84.000.000
III Tổng tiền					
		đồng	300.000.000	300.000.000	210.000.000

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét thông qua.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: Thư ký HĐQT



TỜ TRÌNH

V/v: Ký hợp đồng với Tổng công ty cổ phần Bia-Rượu-NGK Sài Gòn năm 2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Bia Sài Gòn-Bạc Liêu

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2014;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Bia Sài Gòn-Bạc Liêu;
- Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020.

Theo Điểm n, Khoản 2, Điều 15 Điều lệ Công ty quy định: “Đại hội đồng cổ đông quyết định việc Công ty ký kết hợp đồng giao dịch với những đối tượng được quy định tại Khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất”.

Để đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tuân thủ đúng quy định pháp luật và điều lệ, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc Công ty ký kết các hợp đồng sau đây:

1. Hợp đồng hợp tác sản xuất và mua bán hàng hóa với Tổng công ty cổ phần Bia - Rượu – NGK Sài Gòn (Mã số DN: 0300583659) và Công ty TNHH MTV TM Bia Sài Gòn (Mã số DN: 0303140574).
2. Hợp đồng mua bán nguyên vật liệu và kiểm soát sản xuất với Tổng công ty cổ phần Bia - Rượu – NGK Sài Gòn (Mã số DN: 0300583659).

Bên cạnh đó, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Giám đốc Công ty ký kết các hợp đồng và thực hiện các công việc liên quan đến việc ký kết các hợp đồng nêu trên.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Trân trọng,

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: Thư ký HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Thị Hồng Hạnh

**CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA SÀI GÒN - BẠC LIÊU**

Số: 06 /2020/TTr-HDQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bạc Liêu, ngày 10 tháng 06 năm 2020

TỜ TRÌNH

V/v: Sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty CP Bia Sài Gòn - Bạc Liêu;

Căn cứ Luật chứng khoán và các quy định có liên quan;

Căn cứ Quy chế Quản trị nội bộ về Quản trị Công ty đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 số 01/2018/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/06/2018;

Để áp dụng tối đa các công nghệ thông tin hiện đại và mang lại nhiều điều kiện thuận lợi cho Cổ đông trong việc tham dự Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng Quản trị đã họp thống nhất nội dung Dự thảo sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty của Công ty CP Bia Sài Gòn – Bạc Liêu để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua những quy định chung và Quy định cụ thể về hướng dẫn tham dự họp ĐHĐCĐ trực tuyến và thực hiện bỏ phiếu điện tử. (Đính kèm dự thảo phụ lục số 01 Quy chế nội bộ về quản trị Công ty)

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông.

Trân trọng !

Nơi nhận:

- Như trên;
- HDQT, BKS;
- Lưu: Thư ký HDQT.



PHỤ LỤC
QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY
SỐ 01

-----//-----
QUY CHẾ HƯỚNG DẪN THAM DỰ HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG TRỰC
TUYỂN VÀ THỰC HIỆN BỎ PHIẾU ĐIỆN TỬ
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - BẠC LIÊU

(Ban hành kèm theo Quy chế nội bộ về quản trị Công ty đã được Đại hội cổ đông thông qua theo Nghị quyết số ngày tháng năm 2020 của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn-Bạc Liêu)

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

Quy chế này quy định về việc tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử của đại biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên/Đại hội đồng cổ đông bất thường của Công ty Cổ phần *Bia Sài Gòn-Bạc Liêu* (sau đây gọi là Công ty).

Điều 2. Giải thích từ ngữ

- a. “**Đại biểu**” là Cổ đông, đại diện ủy quyền (người được ủy quyền).
- b. “**Đại hội đồng cổ đông trực tuyến**” là các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên hoặc Đại hội đồng cổ đông bất thường được tổ chức dưới hình thức *thông qua mạng internet* để thực hiện các quyền của mình (dự họp, biểu quyết/bầu cử).
- c. “**Bỏ phiếu điện tử**” là việc Đại biểu kết nối internet và thực hiện biểu quyết/bầu cử thông qua Hệ thống bỏ phiếu điện tử do Công ty quy định và thông báo.
- d. “**Hệ thống bỏ phiếu điện tử**” là hệ thống cung cấp cho đại biểu các công cụ để thực hiện các quyền liên quan khi tham dự đại hội đồng cổ đông trực tuyến.
- e. “**Yếu tố định danh**” là những thông tin cần thiết để xác định chính xác một đối tượng trong một hoàn cảnh.
- f. “**Sự kiện bất khả kháng**” là những sự kiện xảy ra ngoài ý chí của người triệu tập đại hội không thể lường trước và khắc phục được mặc dù đã áp dụng các biện pháp cần thiết, khả năng cho phép.
- g. “**Bầu dồn đều**” là cách thực hiện của phương thức Bầu dồn phiếu mà đại biểu dồn số phiếu cho 01 ứng cử viên hoặc chia đều số phiếu bầu cho nhiều ứng cử viên tương ứng. Sau khi chia đều, số Phiếu bầu tương ứng cho từng ứng cử viên được làm tròn xuống tính đến hàng đơn vị. Phiếu bầu lẻ còn lại (nếu có) sẽ bỏ.



- h. “**Bầu ghi số**” là cách thực hiện của phương thức Bầu dồn phiếu mà Đại biểu sẽ ghi cụ thể số phiếu bầu cho từng ứng cử viên sao cho tổng số phiếu bầu của các ứng cử viên được bầu *bằng* tổng số phiếu bầu của Đại biểu đại diện.

CHƯƠNG II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Điều kiện, cách thức Đại biểu tham dự đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử

- a. Điều kiện tham gia:
 - Có tên trong danh sách cổ đông (DSCĐ) có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập theo thông báo thực hiện quyền của Công ty.
 - Đại diện ủy quyền đủ điều kiện tham dự theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.
- b. Yêu cầu kỹ thuật:
 - Đại biểu cần có thiết bị điện tử kết nối internet (ví dụ: máy tính, máy tính bảng, điện thoại di động, thiết bị điện tử khác có kết nối internet...).
- c. Cách thức thực hiện:
 - Đại biểu truy cập đường dẫn, đăng nhập theo các thông tin được cung cấp quy định tại Điều 4 Quy chế này để tham dự đại hội đồng cổ đông trực tuyến và thực hiện bỏ phiếu điện tử trên hệ thống bỏ phiếu điện tử.

Điều 4. Cung cấp thông tin đăng nhập và thực hiện bỏ phiếu điện tử

- a. Thông tin đường dẫn truy cập vào hệ thống bỏ phiếu điện tử, tên đăng nhập, mật khẩu truy cập và các yếu tố định danh khác (nếu có) nhằm tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến sẽ được cung cấp trong thông báo mời họp (hoặc hình thức thông báo thông tin đăng nhập do Hội đồng quản trị quy định). Đại biểu phải có trách nhiệm bảo mật tên đăng nhập, mật khẩu và các yếu tố định danh khác được cấp để đảm bảo rằng chỉ có Đại biểu mới có quyền thực hiện việc bỏ phiếu trên hệ thống bỏ phiếu điện tử và chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với các thông tin đã đăng ký này.
- b. Khi Đại biểu có yêu cầu cung cấp lại thông tin đăng nhập, Ban tổ chức Đại hội có thể thông báo thông qua các hình thức: trực tiếp hoặc email/điện thoại. Hình thức cung cấp thông tin đăng nhập qua email hoặc điện thoại chỉ được thực hiện dựa trên thông tin cổ đông từ danh sách cổ đông có quyền bỏ phiếu do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam lập theo thông báo thực hiện quyền của Công ty.
- c. Đại biểu sử dụng tên đăng nhập, mật khẩu truy cập hoặc các yếu tố định danh khác (nếu có) truy cập vào hệ thống bỏ phiếu điện tử và thực hiện bỏ phiếu điện tử theo nội dung của Chương trình cuộc họp đại hội đồng cổ đông trực tuyến.

Điều 5. Cách thức ghi nhận Đại biểu tham dự đại hội đồng cổ đông trực tuyến

Đại biểu được hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận là tham dự đại hội đồng cổ đông trực tuyến khi Đại biểu đó thực hiện truy cập vào hệ thống bằng các thông tin truy cập đã được cung cấp theo quy định tại Điều 4 Quy chế này và đã thực hiện bỏ phiếu điện tử với bất kỳ vấn đề nào của nội dung Chương trình cuộc họp đại hội đồng cổ đông trực tuyến.

Điều 6. Quy định về ủy quyền trực tuyến

- a. Cổ đông là cá nhân: Ủy quyền toàn bộ hoặc một phần số cổ phần sở hữu cho duy nhất một cá nhân khác thay mặt tham dự và bỏ phiếu tại đại hội.
- b. Cổ đông là tổ chức: Ủy quyền toàn bộ hoặc một phần số cổ phần sở hữu tối đa cho 03 người đại diện thay mặt tham dự và bỏ phiếu đại hội.
- c. Các cổ đông cần tuân thủ cung cấp đầy đủ các thông tin để thực hiện ủy quyền, đặc biệt cung cấp thông tin của bên nhận ủy quyền: số điện thoại, địa chỉ liên lạc và địa chỉ email. Đây là cơ sở để cấp tên đăng nhập, mật khẩu truy cập và các yếu tố định danh khác (nếu có) đối với bên nhận ủy quyền.
- d. Hiệu lực của ủy quyền: việc ủy quyền chỉ có hiệu lực pháp lý khi thỏa mãn các điều kiện sau:
 - Khi cổ đông điền đầy đủ các thông tin theo mẫu ủy quyền trực tuyến và hoàn thành thực hiện ủy quyền trực tuyến.
 - Giấy ủy quyền được in ra theo mẫu ủy quyền trực tuyến có đầy đủ chữ ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu là tổ chức) của bên ủy quyền và cả bên nhận ủy quyền.
 - Công ty nhận được Giấy ủy quyền bản chính gửi về trước lúc đại hội khai mạc chính thức.
- e. Hủy bỏ ủy quyền đối với cổ đông đã ủy quyền trực tuyến: cổ đông gửi văn bản chính thức đề nghị hủy ủy quyền trực tuyến cho Công ty trước lúc đại hội khai mạc chính thức. Lưu ý thời gian ghi nhận việc hủy ủy quyền có hiệu lực được tính theo thời gian Công ty nhận được văn bản chính thức đề nghị hủy ủy quyền trực tuyến.
- f. Hủy bỏ ủy quyền sẽ bị vô hiệu lực nếu đại diện ủy quyền đã tiến hành bỏ phiếu biểu quyết/bầu cử với bất kỳ vấn đề nào của nội dung Chương trình cuộc họp đại hội đồng cổ đông trực tuyến.

Điều 7. Cách thức bỏ phiếu điện tử

- a. Cách thức bỏ phiếu biểu quyết:
 - Đại biểu chọn lựa một trong ba phương án biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc không ý kiến với mỗi vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội đã được cài đặt tại hệ thống bỏ phiếu điện tử.
 - Sau đó, Đại biểu tiến hành xác nhận biểu quyết để hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận kết quả.
- b. Cách thức bỏ phiếu bầu cử:
 - Bầu cử theo phương thức bầu dồn phiếu: Nếu điều lệ Công ty không có quy định khác việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu (bầu dồn đều hoặc bầu ghi số). Theo đó, Đại biểu thực hiện việc bầu cử bằng cách đánh dấu vào ô “Bầu dồn phiếu” hoặc ghi rõ số phiếu bầu vào ô “Số phiếu bầu” của các ứng viên tương ứng trên Phiếu bầu cử đã được cài đặt tại hệ thống bỏ phiếu điện tử. Sau đó, Đại biểu tiến hành xác nhận bầu cử để hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận kết quả.

- c. Một số quy định khác khi thực hiện bỏ phiếu điện tử:
- Trường hợp Đại biểu không thực hiện hết các vấn đề biểu quyết, bầu cử theo nội dung chương trình Đại hội thì các vấn đề chưa được biểu quyết, bầu cử được xem như Đại biểu không tiến hành bỏ phiếu biểu quyết, bầu cử vấn đề đó.
 - Trong trường hợp phát sinh các vấn đề ngoài chương trình đại hội đã gửi, Đại biểu có thể biểu quyết, bầu cử bổ sung. Nếu Đại biểu không thực hiện biểu quyết, bầu cử với những vấn đề phát sinh thì xem như Đại biểu không tiến hành bỏ phiếu biểu quyết, bầu cử vấn đề phát sinh đó.
 - Đại biểu có thể thay đổi kết quả biểu quyết, bầu cử (nhưng không thể hủy kết quả biểu quyết, bầu cử); bao gồm cả kết quả biểu quyết, bầu cử bổ sung những vấn đề phát sinh ngoài chương trình Đại hội. Hệ thống trực tuyến chỉ ghi nhận kiểm phiếu đối với kết quả biểu quyết, bầu cử cuối cùng tại thời điểm kết thúc bỏ phiếu điện tử của từng đợt kiểm phiếu được quy định trong quy chế làm việc của đại hội.
 - Trong trường hợp, Đại biểu thực hiện bầu ghi số: Phiếu bầu không hợp lệ là phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên khác với (lớn hơn hoặc nhỏ hơn) tổng số phiếu bầu của Đại biểu đại diện được tính tại thời gian kiểm phiếu bầu cử.

Điều 8. Thời gian bỏ phiếu điện tử

Thời điểm bắt đầu và kết thúc việc bỏ phiếu điện tử được quy định cụ thể trong quy chế làm việc tại đại hội. Trong suốt khoảng thời gian này Đại biểu có thể truy cập hệ thống bỏ phiếu điện tử để thực hiện việc bỏ phiếu, trừ trường hợp bảo trì hệ thống hoặc lý do khác nằm ngoài tầm kiểm soát của Công ty. Kết thúc thời gian bỏ phiếu, hệ thống không ghi nhận thêm kết quả bỏ phiếu điện tử từ Đại biểu.

Điều 9. Cách thức kiểm phiếu

Khi Đại biểu thực hiện biểu quyết/bầu cử, số phiếu biểu quyết, phiếu bầu đều được ghi nhận trên hệ thống theo nguyên tắc số thẻ tán thành, số thẻ không tán thành và số thẻ không ý kiến.

Biên bản kiểm phiếu là biên bản ghi nhận kết quả kiểm phiếu của tất cả các Đại biểu tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến thông qua hệ thống bỏ phiếu điện tử.

Điều 10. Thông báo kết quả kiểm phiếu

Căn cứ biên bản kiểm phiếu ghi nhận như quy định tại Điều 9 Quy chế này, Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra, tổng hợp và báo cáo Chủ tọa kết quả kiểm phiếu của từng vấn đề theo nội dung chương trình đại hội. Kết quả kiểm phiếu sẽ được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

Điều 11. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và hình thức thông qua

- a. Địa điểm tổ chức được ghi trong biên bản Đại hội đồng cổ đông trực tuyến là địa điểm Chủ tọa Đại hội có mặt để điều khiển Đại hội. Địa điểm này phải trên lãnh thổ Việt Nam.
- b. Hình thức thông qua biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được quy định cụ thể tại Quy chế làm việc của Công ty tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông và phải phù hợp với các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của Đại biểu khi tham gia bỏ phiếu điện tử

- a. Được biểu quyết, bầu cử tất cả các nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty theo hình thức bỏ phiếu điện tử.
- b. Đại biểu phải có trách nhiệm bảo mật các thông tin truy cập để đảm bảo rằng chỉ có Đại biểu mới có quyền thực hiện việc bỏ phiếu trên hệ thống bỏ phiếu điện tử, Đại biểu tự chịu trách nhiệm trong việc bảo mật các thông tin truy cập này, mọi kết quả giao dịch bỏ phiếu của Đại biểu trên hệ thống bỏ phiếu điện tử sẽ được mặc nhiên coi là quyết định cuối cùng của Đại biểu.
- c. Đại biểu phải thông báo ngay cho Công ty để kịp thời xử lý khi phát hiện tên truy cập, mật khẩu và/hoặc các yếu tố định danh khác bị mất, đánh cắp, bị lộ, hoặc nghi bị lộ bằng cách liên hệ với Công ty để thực hiện khóa tên truy cập, thiết bị bảo mật. Đại biểu phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại, tổn thất và rủi ro khác xảy ra do các nguyên nhân trên trước thời điểm Công ty nhận được thông báo của Đại biểu nếu như các nguyên nhân này là do Đại biểu.

Điều 13. Thảo luận tại Đại hội Đồng Cổ đông trực tuyến

- a. Nguyên tắc:
 - Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong nội dung chương trình Đại hội đồng cổ đông;
 - Chỉ có Đại biểu mới được tham gia thảo luận;
 - Đại biểu có ý kiến đăng ký nội dung thảo luận theo hình thức quy định cụ thể tại quy chế làm việc của đại hội;
 - Ban Thư ký sẽ sắp xếp các nội dung thảo luận của Đại biểu theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Chủ tọa;
- b. Giải đáp ý kiến của các Đại biểu:
 - Trên cơ sở nội dung thảo luận của Đại biểu, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của Đại biểu;
 - Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty trả lời sau.

Điều 14. Trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng

- a. Trong thời gian diễn ra việc tổ chức Đại hội cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử, có thể xảy ra những sự kiện bất khả kháng (ngoài tầm kiểm soát của Công ty) tại địa điểm Chủ tọa điều hành Đại hội (không bao gồm các sự kiện bất khả kháng đối với một hay một số đại biểu tham dự) như: thiên tai, hỏa hoạn, mất điện hoặc mất kết nối đường truyền internet, sự cố kỹ thuật tại địa điểm Chủ tọa điều hành Đại hội, các yêu cầu hay chỉ thị của Chính phủ và các cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền khác....
- b. Trường hợp xảy ra các sự kiện bất khả kháng và không thể khắc phục để Đại hội có thể diễn ra tiếp tục trong thời gian 60 phút hoặc vì các lý do tại Khoản 8 Điều 142 Luật Doanh nghiệp 2014, Chủ tọa sẽ tuyên bố tạm dừng Đại hội, các vấn đề đã được biểu

quyết thông qua trước khi tạm dừng (nếu có) vẫn sẽ có hiệu lực. Các vấn đề còn lại sẽ được biểu quyết lại trong Đại hội cổ đông được triệu tập gần nhất.

CHƯƠNG III ĐIỀU KHOẢN KHÁC

Điều 15. Điều khoản khác

Các nội dung liên quan khác không đề cập trong Quy chế này mặc nhiên thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị Công ty và quy định pháp luật có liên quan.

Điều 16. Hiệu lực thi hành

- a. Phụ lục này này gồm 3 chương, 16 điều và có hiệu lực từ ngày ban hành.
- b. Đại biểu, các cá nhân, tổ chức, phòng ban liên quan đến Đại hội đồng cổ đông trực tuyến của Công ty có trách nhiệm thực hiện theo Quy chế này.

Nơi nhận:

- HDQT, BKS, BGD;
- Lưu HC.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Thị Hồng Hạnh
Phạm Thị Hồng Hạnh

**CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA SÀI GÒN - BẠC LIÊU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY
CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - BẠC LIÊU**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 06 năm 2006;
- Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 06 năm 2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 09 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu.

MỤC LỤC

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh.....	3
Điều 2. Giải thích thuật ngữ và chữ viết tắt.....	3
Điều 3. Trình tự, thủ tục về triệu tập và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông	3
Điều 4. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị	7
Điều 5. Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị	8
Điều 6. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm Kiểm soát viên	8
Điều 7. Lựa chọn, bổ nhiệm và miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp	9
Điều 8. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Giám đốc.....	11
Điều 9. Quy định về đánh giá hàng năm, khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành khác.....	12

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này được xây dựng theo Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính, quy định về quản trị Công ty của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu.

Điều 2. Giải thích thuật ngữ và chữ viết tắt

1. Người có liên quan là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp, khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán.
2. Công ty: là Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu
3. HĐQT: là HĐQT
4. Ứng cử: là tự đề cử
5. BKS: là Ban kiểm soát
6. VSD: là Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam
7. Đại biểu: là Cổ đông, người đại diện (người được cổ đông ủy quyền)
8. Người phụ trách quản trị công ty: là người có trách nhiệm và quyền hạn được quy định tại Điều 18 Nghị định 71/2017/NĐ-CP.

Điều 3. Trình tự, thủ tục về triệu tập và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông

1. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông:

a. HĐQT ban hành Nghị quyết về ngày đăng ký cuối cùng lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông và phải công bố thông tin chậm nhất hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến.

b. Thủ tục lập danh sách cổ đông của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD):

- Chậm nhất bảy (07) ngày làm việc trước ngày đăng ký cuối cùng, Công ty phải gửi cho VSD thông báo về ngày đăng ký cuối cùng theo Mẫu 07 Quy chế số 197/QĐ-VSD ngày 29/09/2017 và các tài liệu kèm theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Quy chế số 197/QĐ-VSD ngày 29/09/2017.
- VSD gửi cho Công ty danh sách cổ đông theo Quy chế số 197/QĐ-VSD ngày 29/09/2017.

2. Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo Điều 18 Điều lệ Công ty.

3. Cách thức đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông:

a. Cách thức đăng ký tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được qui định rõ tại Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, bao gồm liên hệ Công ty hoặc gửi Giấy đăng ký tham dự Đại hội (được đính kèm Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông gửi cho cổ đông) về Công ty.

b. Cổ đông đăng ký hình thức tham dự họp Đại hội đồng cổ đông theo cách thức đã ghi trong thông báo, bao gồm:

- Tham dự và biểu quyết/bầu cử trực tiếp tại cuộc họp;
- Ủy quyền cho một đại diện khác tham dự và biểu quyết/bầu cử tại cuộc họp. Việc ủy quyền thực hiện theo Điều 16 Điều lệ Công ty.
- Tham dự và biểu quyết/bầu cử thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- Gửi phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử.
- Các hình thức đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông khác phù hợp với qui định của Pháp luật;
- Công ty phải cố gắng tối đa trong việc áp dụng các công nghệ thông tin hiện đại để cổ đông có thể tham dự và phát biểu ý kiến tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông tốt nhất, bao gồm hướng dẫn cổ đông biểu quyết thông qua họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 140 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

4. Cách thức bỏ phiếu, cách thức kiểm phiếu và thông báo kết quả kiểm phiếu:

Khi làm thủ tục đăng ký dự họp, Công ty cấp cho từng đại biểu có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết/phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của đại biểu và số phiếu biểu quyết/bầu cử của cổ đông đó.

Đại biểu đến sau khi cuộc họp đã khai mạc đến dự Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết/bầu cử tại đại hội sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho đại biểu đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết/bầu cử trước đó không thay đổi

a. Cách thức bỏ phiếu và kiểm phiếu biểu quyết:

- Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng cách giơ thẻ, bỏ phiếu trực tiếp, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác.
- Đại biểu thực hiện việc biểu quyết để Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết.

- Cách thức kiểm phiếu được tiến hành bằng cách thu phiếu bầu cử/thẻ/phiếu biểu quyết tán thành nghị quyết, sau đó thu thẻ/phiếu biểu quyết không tán thành, cuối cùng kiểm phiếu tập hợp số phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến.
- Đối với những vấn đề nhạy cảm và nếu cổ đông có yêu cầu, Công ty phải chỉ định tổ chức độc lập thực hiện việc thu thập và kiểm phiếu.

b. Cách thức bỏ phiếu và kiểm phiếu bầu cử:

✦ Bầu cử theo phương thức bầu dồn phiếu

- Theo đó mỗi đại biểu có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu nhân với số thành viên được bầu;
- Đại biểu tham dự có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên;
- Trường hợp phát sinh thêm ứng viên trong ngày diễn ra đại hội, đại biểu có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu);
- Trong trường hợp có sự lựa chọn nhầm lẫn, đại biểu liên hệ với Ban kiểm phiếu để được cấp lại phiếu bầu mới và phải nộp lại phiếu cũ;
- Cách ghi phiếu bầu cử: Mỗi đại biểu được phát các phiếu bầu. Cách ghi phiếu bầu được hướng dẫn cụ thể như sau:
 - + Đại biểu bầu số ứng viên tối đa bằng số ứng viên trúng cử;
 - + Nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một hoặc nhiều ứng viên, đại biểu đánh dấu vào ô “Bầu dồn đều phiếu” của các ứng viên tương ứng;
 - + Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho nhiều ứng viên, đại biểu ghi rõ số phiếu bầu vào ô “Số phiếu bầu” của các ứng viên tương ứng.

Lưu ý: Trong trường hợp đại biểu vừa đánh dấu vào ô “Bầu dồn đều phiếu” vừa ghi số lượng ở ô “Số phiếu bầu” thì kết quả lấy theo số lượng phiếu ở ô “Số phiếu bầu”.

- Nguyên tắc trúng cử:
 - + Người trúng cử được xác định theo số phiếu được bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.
 - + Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu được bầu như nhau cho thành viên cuối cùng thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu được bầu ngang nhau.

- + Nếu kết quả bầu cử lần một không đủ số lượng cần bầu thì sẽ được tiến hành bầu cử cho đến khi bầu đủ số lượng thành viên cần bầu.

✦ Bầu cử theo phương thức biểu quyết:

- Thực hiện theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 3 Quy chế này.

c. Thông báo kết quả kiểm phiếu:

Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra và tổng hợp và báo cáo Chủ tọa kết quả kiểm của từng vấn đề. Kết quả kiểm phiếu sẽ được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

5. Cách thức phản đối quyết định của Đại hội đồng cổ đông

a. Cổ đông biểu quyết phản đối nghị quyết về việc tổ chức lại Công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ Công ty có quyền yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu Công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến Công ty trong thời hạn mười (10) ngày, kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại điểm này.

b. Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại điểm a khoản 5 Điều này với giá thị trường trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp định giá. Công ty giới thiệu ít nhất ba (03) tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.

6. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được lập theo Điều 23 Điều lệ Công ty.

7. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ khi kết thúc cuộc họp hoặc khi kết thúc kiểm phiếu lấy ý kiến.

8. Việc Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản:

a. Các trường hợp được lấy ý kiến bằng văn bản quy định tại khoản 1 Điều 22 Điều lệ Công ty, cụ thể:

- Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ công ty;
- Định hướng phát triển công ty;
- Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;

- Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;
- Các vấn đề khác khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

b. Quy trình lấy ý kiến bằng văn bản:

- Việc chốt danh sách cổ đông có quyền biểu quyết thực hiện theo Khoản 1 Điều 3 Quy chế này.
- Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến bằng văn bản thực hiện theo Điều 22 Điều lệ Công ty.

9. Việc Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị Quyết bằng hình thức trực tuyến.

- a. Về việc chốt danh sách cổ đông có quyền biểu quyết thực hiện theo Khoản 1 Điều 3 Quy chế này.

- b. Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo Điều 18 Điều lệ Công ty.

- c. Cách thức đăng ký, Quy định chung, Quy định cụ thể tham dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến thực hiện theo Phụ lục 01 ban hành kèm theo Quy chế này.

Điều 4. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng Quản trị trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp được quy định tại Khoản 3 Điều 26 Điều lệ Công ty.

2. Cách thức ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị:

a. Cổ đông, nhóm cổ đông được quyền ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị theo khoản 2 Điều 25 Điều lệ Công ty.

b. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Thủ tục Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật.

3. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị:

a. Danh sách ứng viên để bầu HĐQT phải được ĐHĐCĐ thông qua trước khi tiến hành bầu cử.

b. Trước khi bầu cử, mỗi đại biểu được phát phiếu bầu trên đó ghi mã số đại biểu, họ và tên của đại biểu và số phiếu bầu và danh sách các ứng viên.

c. Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số

thành viên được bầu của Hội đồng Quản trị. Cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng Quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng Quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử. Nếu số ứng cử viên nhỏ hơn hoặc bằng số thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên cần bầu thì việc bầu thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát có thể được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu như trên hoặc thực hiện theo phương thức biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến). Tỷ lệ biểu quyết thông qua theo phương thức biểu quyết được thực hiện khoản 2 Điều 21 Điều lệ công ty.

4. Thành viên Hội đồng quản trị bị miễn nhiệm, bãi nhiệm thực hiện theo Điều 156 Luật Doanh nghiệp 2014.

5. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

Sau khi có quyết định bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Công ty và cho các cơ quan hữu quan, trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của Công ty theo trình tự và quy định của luật hiện hành.

6. Công bố thông tin ứng viên thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo khoản 1 Điều 25 Điều lệ Công ty.

Điều 5. Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị

Thông báo họp Hội đồng quản trị; Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị; Cách thức biểu quyết; Cách thức thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị; Ghi biên bản họp Hội đồng quản trị và Thông báo nghị quyết Hội đồng quản trị thực hiện theo Điều 30 Điều lệ Công ty.

Điều 6. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm Kiểm soát viên

1. Kiểm soát viên phải có tiêu chuẩn và điều kiện theo khoản 2 Điều 36 Điều lệ Công ty và không thuộc các trường hợp sau:

- a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;
- b. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

2. Cách thức ứng cử, đề cử người vào vị trí Kiểm soát viên:

a. Cổ đông, nhóm cổ đông được quyền ứng cử, đề cử người vào vị trí Kiểm soát viên theo khoản 1,2 Điều 35 Điều lệ Công ty.

b. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử

theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

3. Cách thức bầu Kiểm soát viên:

a. Danh sách ứng viên đề bầu Kiểm soát viên phải được ĐHĐCĐ thông qua trước khi tiến hành bầu cử.

b. Trước khi bầu cử, mỗi đại biểu được phát phiếu bầu trên đó ghi mã số đại biểu, họ và tên của đại biểu và số phiếu bầu và danh sách các ứng viên.

c. Việc bầu Kiểm soát viên phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số Kiểm soát viên được bầu. Cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho vị trí Kiểm soát viên cuối cùng thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử. Nếu số ứng viên nhỏ hơn hoặc bằng số thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên cần bầu thì việc bầu thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát có thể được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu như trên hoặc thực hiện theo phương thức biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến). Tỷ lệ biểu quyết thông qua theo phương thức biểu quyết được thực hiện khoản 2 Điều 21 Điều lệ công ty.

4. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các trường hợp quy định tại khoản 4 và khoản 5 Điều 36 Điều lệ Công ty.

5. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên:

Sau khi có quyết định bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Công ty và cho các cơ quan hữu quan, trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của Công ty theo trình tự và quy định của luật hiện hành.

Điều 7. Lựa chọn, bổ nhiệm và miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp

1. Các tiêu chuẩn và điều kiện của người điều hành:

a. Tiêu chuẩn và điều kiện của Giám đốc Công ty.

- Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp.

- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của Công ty.

b. Tiêu chuẩn và điều kiện của Phó Giám đốc

- Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp.
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của Công ty.

c. Tiêu chuẩn và điều kiện của Kế toán trưởng

- Không là những người không được làm kế toán theo Điều 52 Luật Kế toán số 88/2015/QH13 và Điều 19 Nghị định số 174/2016/NĐ-CP;
- Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, trung thực, liêm khiết, có ý thức chấp hành pháp luật;
- Có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ về kế toán;
- Có chuyên môn, nghiệp vụ về kế toán từ trình độ trung cấp trở lên;
- Có chứng chỉ bồi dưỡng kế toán trưởng;
- Có thời gian công tác thực tế về kế toán ít nhất là hai (02) năm đối với người có chuyên môn, nghiệp vụ về kế toán từ trình độ đại học trở lên và thời gian công tác thực tế về kế toán ít nhất là ba (03) năm đối với người có chuyên môn, nghiệp vụ về kế toán trình độ trung cấp, cao đẳng.

2. Hội đồng quản trị quyết định việc bổ nhiệm người điều hành doanh nghiệp theo các quy định do Hội đồng quản trị ban hành.

3. Ký hợp đồng lao động với người điều hành doanh nghiệp:

Thẩm quyền ký kết và quyết định các điều khoản của hợp đồng lao động được quy định tại Khoản 2 Điều 27 và Điều 33 Điều lệ công ty. Một thành viên HĐQT được ủy quyền sẽ ký kết hợp đồng lao động với Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng.

HĐQT có thể xem xét đưa vào thêm các điều khoản và các điều kiện khác trong hợp đồng lao động đối với Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng hoặc người điều hành doanh nghiệp khác.

4. Các trường hợp miễn nhiệm người điều hành:

- a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều này;
- b. Có đơn từ chức;
- c. Vi phạm trách nhiệm và nghĩa vụ của người điều hành quy định tại Điều lệ Công ty;
- d. Không hoàn thành nhiệm vụ;
- e. Theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

f. Các đối tượng không được tham gia quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13.

5. Công ty công bố thông tin bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành trên website, cho các cơ quan hữu quan, Ủy ban Chứng khoán, Sở Giao dịch Chứng khoán theo quy định hiện hành.

Điều 8. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Giám đốc

1. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Giám đốc được thực hiện theo Điều 30 Điều lệ Công ty và quy định sau:

a. Ban Kiểm soát được nhận thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên HĐQT và các tài liệu kèm theo cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên HĐQT.

b. Trường hợp Giám đốc được mời tham dự cuộc họp HĐQT thì sẽ được nhận thông báo và các tài liệu kèm theo (nếu có).

c. Biên bản họp HĐQT và nghị quyết của HĐQT được gửi đến Ban Kiểm soát và Giám đốc vào cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên HĐQT.

2. Yêu cầu phối hợp từ Ban kiểm soát:

a. Ban Kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc tham dự các cuộc họp của Ban Kiểm soát và trả lời các vấn đề mà các thành viên Ban Kiểm soát quan tâm. Yêu cầu tham dự họp Ban Kiểm soát phải được gửi bằng văn bản trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và các tài liệu kèm theo (nếu có).

b. Biên bản họp của Ban Kiểm soát có sự tham gia của thành viên HĐQT và Giám đốc phải được gửi đến các thành viên tham dự cuộc họp.

3. Trường hợp Ban Kiểm soát hoặc Giám đốc đề nghị triệu tập họp HĐQT thì phải gửi văn bản đến Chủ tịch HĐQT, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của HĐQT. Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp HĐQT theo thời hạn quy định tại Điều lệ Công ty.

4. Chậm nhất sau 30 ngày kể từ ngày kết thúc quý, Giám đốc phải lập báo cáo gửi đến HĐQT và Ban Kiểm soát về:

a. Kết quả và tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh;

b. Việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao;

c. Việc thực hiện nghị quyết HĐQT và các vấn đề HĐQT ủy quyền.

5. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên Hội đồng quản trị, các Kiểm soát viên và Giám đốc:

a. HĐQT giám sát Giám đốc trong việc điều hành kinh doanh hàng ngày của Công ty; Ban Kiểm soát giám sát HĐQT và Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty. Khi phát hiện có thành viên HĐQT, Giám đốc vi phạm các quy định pháp luật, điều lệ Công ty, nghị quyết của HĐQT thì cơ quan giám sát phải thông báo ngay bằng văn bản đến đối tượng vi phạm, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

b. Trường hợp HĐQT phát hiện có Kiểm soát viên vi phạm trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì HĐQT phải thông báo bằng văn bản đến Ban Kiểm soát; yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

c. Ban Kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho HĐQT, Giám đốc khi tiến hành các hoạt động kiểm tra tại Công ty trước 05 ngày làm việc.

Điều 9. Quy định về đánh giá hàng năm, khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành khác

1. Đánh giá hàng năm:

- Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ được phân công, Hội đồng Quản trị tổ chức đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của từng thành viên Hội đồng Quản trị, Trưởng Ban Kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác.
- Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ được phân công, Trưởng Ban Kiểm soát tổ chức đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của từng Kiểm soát viên.

2. Khen thưởng:

- Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh, Hội đồng Quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm quyết định việc trích quỹ khen thưởng đối với Hội đồng Quản trị, Giám đốc, người điều hành và Ban Kiểm soát.
- Căn cứ vào kết quả đánh giá hàng năm, Hội đồng Quản trị quyết định việc chi thưởng đối với các thành viên Hội đồng Quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành khác.

3. Kỷ luật:

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Bộ luật Lao động, Hội đồng Quản trị xem xét, trình Đại hội đồng cổ đông quyết định kỷ luật đối với thành viên Hội đồng Quản trị nếu vi phạm. Mức độ xử lý từ nhắc nhở, khiển trách, cảnh cáo, miễn nhiệm, bãi nhiệm.
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Bộ luật Lao động, Ban Kiểm soát xem xét, trình Đại hội đồng cổ đông quyết định kỷ luật đối với Kiểm soát viên nếu vi phạm. Mức độ xử lý từ nhắc nhở, khiển trách, cảnh cáo, miễn nhiệm, bãi nhiệm.
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Bộ luật Lao động, Hội đồng Quản trị xem xét, quyết định kỷ luật đối với Giám đốc, người điều hành nếu vi phạm. Mức độ xử lý từ nhắc nhở, khiển trách, cảnh cáo, kéo dài thời hạn nâng bậc lương, miễn nhiệm, bãi nhiệm.

Quy chế này gồm 09 Điều, được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu nhất trí thông qua ngày 15 tháng 06 năm 2020 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của quy định này. Các bản sao hoặc trích lục Quy chế về quản trị công ty phải có chữ ký của Chủ tịch HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



PHẠM THỊ HỒNG HẠNH

